

# 2017

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



## THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa quý cổ đông, quý khách hàng, đối tác và người lao động,

Năm 2017 trôi qua với nhiều biến động đối với tình hình kinh tế - chính trị thế giới cũng như trong nước. Đáng kể nhất phải kể đến những tác động ngày càng sâu rộng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới nền kinh tế thế giới. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cũng phải không ngừng chuyển mình để bắt kịp cũng như nắm bắt những cơ hội và tạo ra những động lực phát triển mới cho nền kinh tế. Theo tổng cục thống kê, năm 2017 tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam là tương đối tốt, đạt 6,81% cao hơn mức 6,21% năm 2016 và mức kế hoạch đặt ra đầu năm là 6,7%.

Ngành Vận tải – Logistics của Việt Nam năm qua vẫn tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao. Tuy nhiên, các doanh nghiệp Logistics trong nước có quy mô còn nhỏ lại chưa liên kết được với nhau dẫn đến khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp ngoại là hết sức khó khăn.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, năm 2017 Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải còn phải đối mặt với những khó khăn bởi sự biến động trong bộ máy điều hành. Những lý do này phần nào dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2017 không đạt so với kế hoạch đặt ra đầu năm của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, sự đoàn kết và nỗ lực của ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong năm 2017 là hoàn toàn xứng đáng được ghi nhận.

**Doanh thu thuần** đạt gần **160 tỷ đồng** bằng 72.71% kế hoạch  
**Lợi nhuận sau thuế** đạt **17.67 tỷ đồng** đạt 63.09% so với kế hoạch  
**Cổ tức** ở mức **10%** đạt 83.33% so với kế hoạch.

Năm 2018 là một năm bản lề, có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của Công ty. Bên cạnh những cơ hội cũng như thách thức từ thị trường thì năm 2018 sẽ là năm đầu tiên công ty chuyển sang mô hình quản trị mới với nhiều thay đổi trong bộ máy lãnh đạo. Tuy nhiên, tôi hoàn toàn tin tưởng rằng mô hình quản trị mới sẽ tạo ra những động lực mới cho sự phát triển bền vững trong nhiều năm tới của Công ty. Năm 2018, chúng tôi hướng tới việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo, nâng cao chất lượng dịch vụ và tập trung phát triển mạng lưới kinh doanh. Mục tiêu năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thương niên thông qua là: Doanh thu thuần đạt 180 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 28 tỷ đồng và chia cổ tức 12%.

Kế hoạch **Doanh thu thuần** năm 2018 đạt **180 tỷ đồng**

Kế hoạch **Lợi nhuận sau thuế** năm 2018 đạt **28 tỷ đồng**

Kế hoạch **Cổ tức** năm 2018 ở mức **12%**

Thay mặt lãnh đạo Công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã đóng góp tích cực, ủng hộ và tin tưởng Công ty trong suốt 20 năm qua. Trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được những đóng góp, hỗ trợ tích cực từ quý vị. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng quý vị, Công ty sẽ vượt qua được những khó khăn hiện tại và ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

**LÊ THÁI CƯỜNG**

## MỤC LỤC

**THÔNG TIN CHUNG**

**08-26**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM 2017**

**27-40**

**BÁO CÁO CỦA  
BAN GIÁM ĐỐC**

**41-46**

**BÁO CÁO CỦA  
HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ**

**47-51**

**BÁO CÁO QUẢN  
TRỊ**

**52-61**

**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG**

**62-69**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**70-112**

## DANH MỤC VIẾT TẮT

**Công ty:** Công ty Cổ phần Nafoods Group

**ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng Cổ đông

**HĐQT:** Hội đồng quản trị

**TV HĐQT:** Thành viên HĐQT

**BKS:** Ban kiểm soát

**TGD:** Tổng Giám đốc

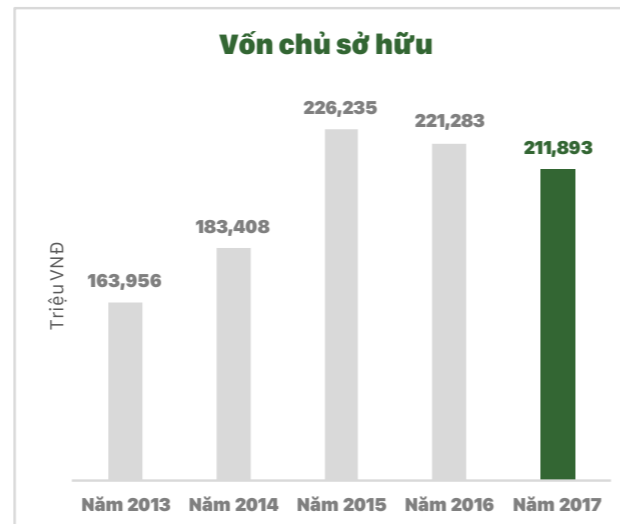
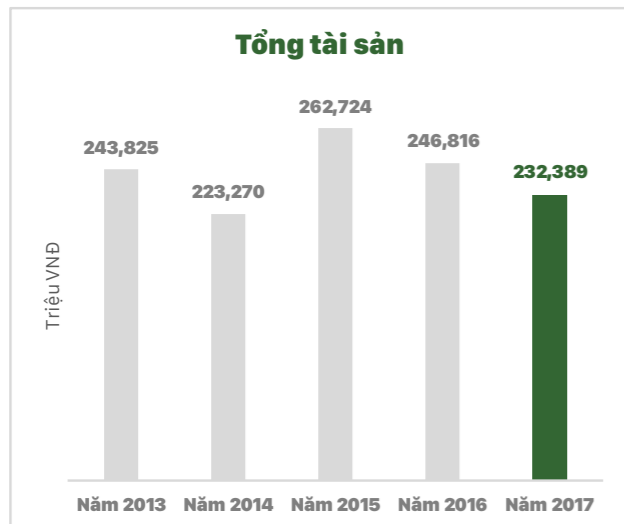
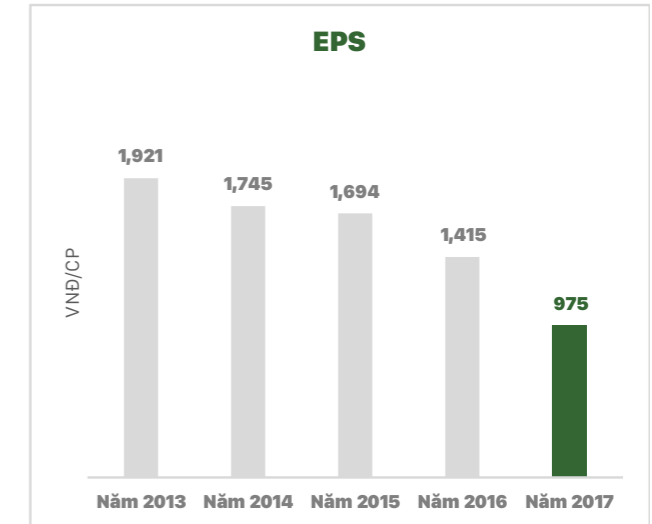
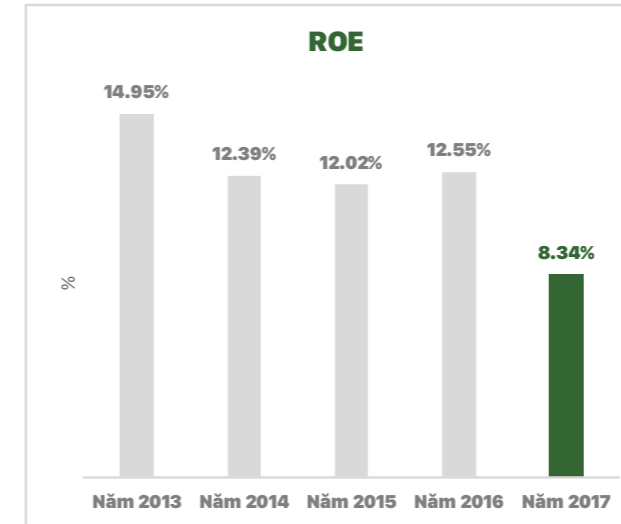
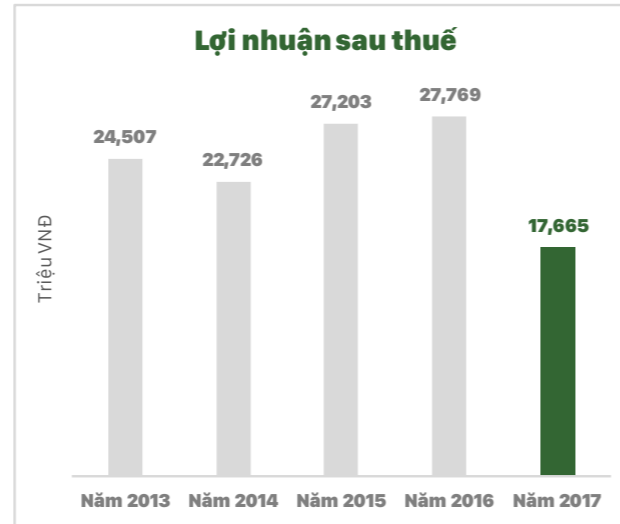
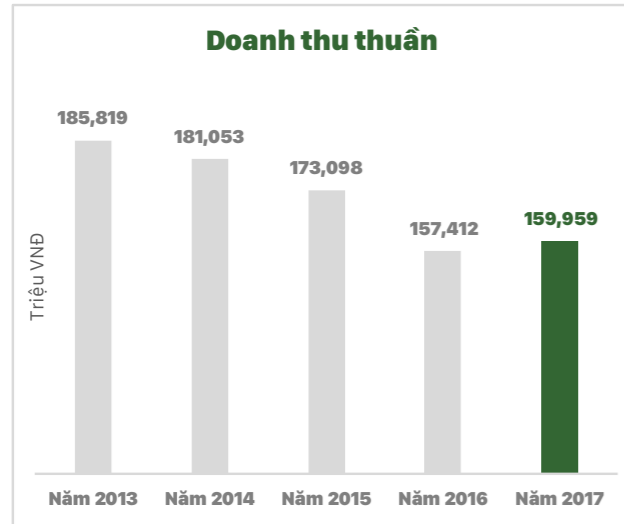
**PTGD:** Phó Tổng Giám đốc

**CB CNV:** Cán bộ công nhân viên

**SXKD:** Sản xuất kinh doanh

**HOSE:** Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2013-2017



Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014	2015	2016	2017
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Doanh thu	triệu VND	185,819	181,053	173,260	157,412	<b>159,959</b>
Doanh thu thuần	triệu VND	185,819	181,053	173,098	157,412	<b>159,959</b>
Lợi nhuận gộp	triệu VND	46,555	42,751	45,896	40,731	<b>38,652</b>
Chi phí hoạt động	triệu VND	13,498	14,618	16,778	19,085	<b>19,274</b>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	triệu VND	28,453	24,018	30,343	24,443	<b>22,624</b>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	triệu VND	(4,604)	(4,116)	1,225	2,682	<b>3,186</b>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	triệu VND	2,124	4,015	3,670	10,871	<b>939</b>
Lợi nhuận được chia từ Công ty liên kết	triệu VND	101	-	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	triệu VND	30,577	28,033	34,013	35,314	<b>23,563</b>
Lợi nhuận sau thuế	triệu VND	24,507	22,726	27,203	27,769	<b>17,665</b>
<b>Bảng cân đối kế toán</b>						
Tổng tài sản	triệu VND	243,825	223,270	262,724	246,816	<b>232,389</b>
Vốn điều lệ	triệu VND	128,700	140,300	187,110	187,110	<b>187,110</b>
Vốn chủ sở hữu	triệu VND	163,956	183,408	226,235	221,283	<b>211,893</b>
<b>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>						
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	%	10.05%	10.18%	10.35%	11.25%	<b>7.60%</b>
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	%	14.95%	12.39%	12.02%	12.55%	<b>8.34%</b>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	Cổ phiếu	12,620,000	13,780,000	18,460,866	17,710,866	<b>17,315,266</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	1,921	1,745	1,694	1,415	<b>975</b>
Cổ tức	%	10%	11%	12%	12%	<b>10%</b>
Giá thị trường thời điểm cuối năm	VND	6,427	8,049	9,136	9,189	<b>12,453</b>

# THÔNG TIN CHUNG

## I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Loại giao dịch	Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải
Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	2007 93081
Vốn điều lệ	187,110,000,000 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	187,110,000,000 VND
Địa chỉ	Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
Số điện thoại	0225.3978895
Số fax	0225.3978895
Website	<a href="http://www.tasaduyenhai.com">www.tasaduyenhai.com</a>
Mã cổ phiếu	TCO



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



### NĂM 1997

Thành lập Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kho bãi.

### NĂM 2003

• Bộ Tài chính công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là địa điểm làm thủ tục Hải quan ngoài cửa khẩu, chịu sự kiểm soát, kiểm tra, giám sát quản lý của Cục Hải quan thành phố Hà Nội.

• Kho, bãi tại xã Đồng Hải, huyện An Hải, Hải Phòng của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải được công nhận là địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu

### NĂM 2004

Được Tổng cục Hải quan quyết định công nhận bổ sung Địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là Địa điểm kiểm tra hàng hóa nhập khẩu ngoài cửa khẩu.

### NĂM 2007

Được Bộ Tài chính ra quyết định công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ là Địa điểm làm thủ tục hải quan tại Cảng nội địa tỉnh Phú Thọ.

### NĂM 2008

• Tháng 03/2008: Hợp nhất 04 Công ty thành viên: Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải; Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải; Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ thành CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải với vốn điều lệ ban đầu là: 90.900.000.000 đồng.

• Tháng 07/2008: Thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội

### NĂM 2009

• Tháng 09/2009: Đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom).

• Tháng 12/2009: Tăng vốn điều lệ lên 100.795.330.000 đồng.

### NĂM 2011

• Tháng 01/2011: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu 75.83%.

• Tháng 01/2011: Thành lập thêm công ty thành viên là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải với vốn điều lệ là 999.000.000 đồng.

• Tháng 01/2011: Tăng vốn điều lệ lên 128.700.000.000 đồng.

• Tháng 09/2011: Tổng cục Hải quan quyết định về việc thành lập địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung và địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS) của công ty TNHH Container Minh Thành

### NĂM 2012

Ngày 27/02/2012: Cổ phiếu Công ty CP vận tải đa phương thức Duyên Hải chính thức giao dịch trên Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TCO.

### NĂM 2014

• Tháng 08/2014: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ lên 99.9%.

• Tháng 09/2014: Hoàn thành việc chào bán 1.160.000 cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 128.700.000.000 đồng lên 140.300.000.000 đồng.

### NĂM 2015

Ngày 07/08/2015: Tăng Vốn điều lệ lên 187,110,000,000 tỷ đồng bằng cách chào bán cổ phiếu ra công chúng.

### NĂM 2016

• Công ty tiến hành mua vào 750,000 cổ phiếu quỹ với giá trung bình 11,473 đồng/cổ phiếu.

• Công ty tiến hành giải thể công ty con là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải.

### NĂM 2017

• 24/07/2017: Thông qua việc mua lại 600.000 cổ phiếu của Công ty làm cổ phiếu quỹ.

• 17/10/2017: Thông qua việc bổ nhiệm Ông Đặng Tiếp thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty và việc mở rộng địa bàn kinh doanh, thành lập chi nhánh công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải tại TP Hồ Chí Minh

## II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Hoạt động hỗ trợ liên quan đến vận tải;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán đồ dùng cho gia đình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ móc và bán rơ móc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê xe có động cơ.

### CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH



Vận tải đa phương thức



Bãi và các dịch vụ bãi



Vận tải nội địa



Kho và các dịch vụ kho



Shipside Tàu - Bãi



Freight Forwarder



Khai thuê hải quan



Kinh doanh xăng dầu



Kinh doanh vật tư thiết bị Cảng



Cho thuê văn phòng



Sửa chữa phương tiện



Xuất nhập khẩu

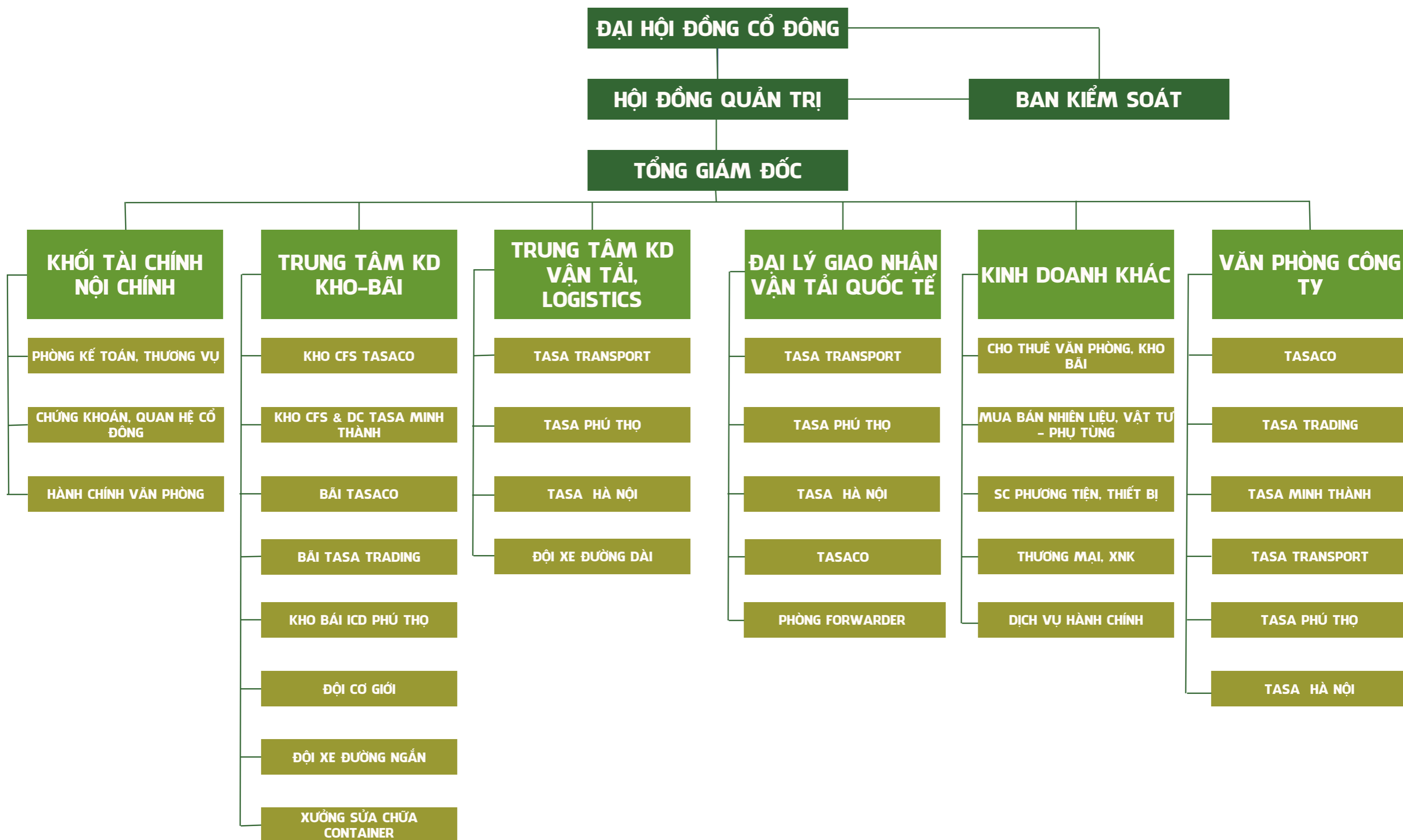
### ĐỊA BÀN KINH DOANH



Địa bàn hoạt động trên các tỉnh thành:

- Hải Phòng
- Phú Thọ
- Hà Nội
- Vĩnh Phúc
- Hà Nam
- Thành phố Hồ Chí Minh

### III. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ





## DIỄN GIẢI BỘ MÁY QUẢN LÝ

### CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ GỒM:

#### • Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

#### • Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có 07 thành viên, bao gồm: Chủ tịch và 06 thành viên.

#### • Ban Tổng giám đốc:

Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Tổng giám đốc gồm có 02 thành viên: Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

#### • Ban kiểm soát:

Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

• **Các phòng chức năng:** thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.

• **Các chi nhánh, văn phòng:** thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo những lĩnh vực thuộc ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty. (Hiện nay, Công ty không có chi nhánh và văn phòng đại diện)

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty có 06 công ty con và không có công ty liên kết



#### Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO):

- Địa chỉ: Km 104+200 Đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ và vận tải

#### Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT):

- Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ và vận tải

#### Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải (TASA TRADING):

- Địa chỉ: Km 104+200 Đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng.

#### Công ty TNHH Container Minh Thành (TASA Minh Thành):

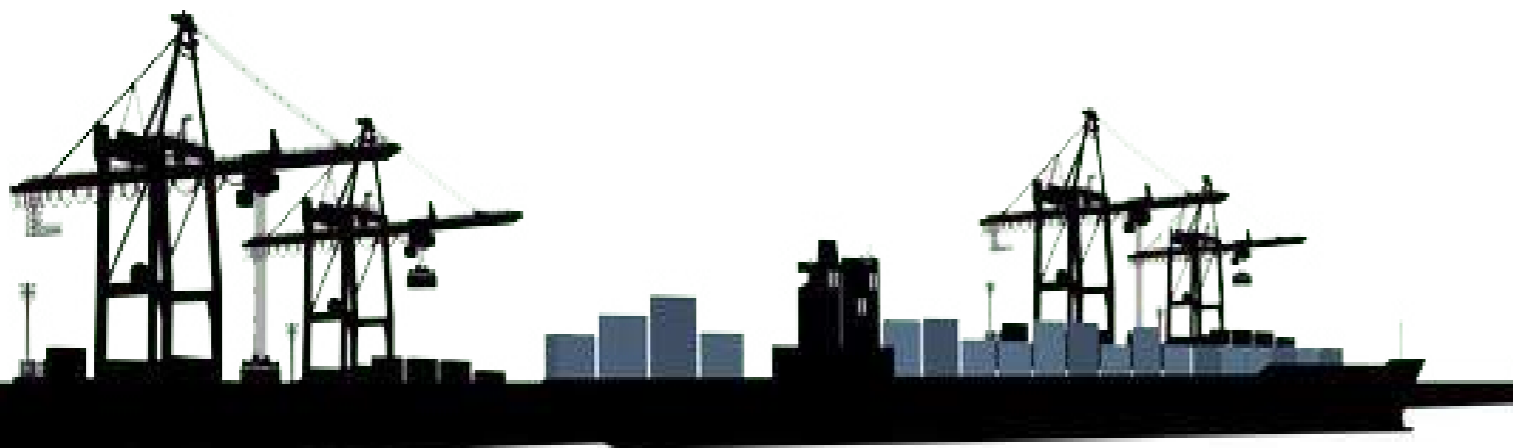
- Địa chỉ: Số 189 Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ và vận tải

#### Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA Phú Thọ)

- Địa chỉ: Lô số 02, Khu Công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, TP. Việt Trì, Phú Thọ
- Lĩnh vực: Dịch vụ và vận tải

#### Công ty TNHH MTV đa phương thức Duyên Hải Hà Nội (TASA Hà Nội)

- Địa chỉ: Phòng 212 Nhà N3A Lê Văn Lương, Trung Hoà - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh



## IV. GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Ông LÊ THÁI CƯỜNG - CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1959

Số cổ phần nắm giữ: 433,408 CP chiếm 2.50%

Quá trình công tác:

- 1982 – 1995: Công ty Container Việt nam - Trưởng Phòng Kho bãi
- 1995 – 1997: Công ty Vận tải quốc tế Nhật Việt - Trưởng Phòng NSTH
- T04-2008 – T04-2016: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- T06-2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

#### Bà HOÀNG THỊ NGỌC LAN- THÀNH VIÊN HĐQT, PTGD

Năm sinh: 1961

Số cổ phần nắm giữ: 110,000 CP chiếm 0.64%

Quá trình công tác:

- 1982 -1991: Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp Hồng Bàng – Hải Phòng
- 1991 – 1997: Thanh tra viên Thanh tra Tài chính Quận Hồng Bàng – Hải Phòng
- 1997 – 2008: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DASO thuộc DASO GROUP
- T12-2008 – T5-2009: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- T05-2009 - T04-2010: Phó TGD phụ trách Tài chính – Nội chính CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải
- T04-2010 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

#### Bà VŨ THỊ PHÚ - THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1947

Số cổ phần nắm giữ: 140,000 CP chiếm 0.81%

Quá trình công tác:

- 1965-1996: Cán bộ Ngân hàng Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
- 1996-2002: Cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- 2002- nay: Nghỉ hưu
- 03-2008 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

#### Bà ĐÀO KIM PHƯƠNG - THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1965

Số cổ phần nắm giữ: 356,800 CP chiếm 2.06%

Quá trình công tác:

- 2003 - 2008: Làm việc tại Công ty kiểm toán CIMECO
- 2008 - 2013: Làm việc tại Công ty Tư vấn tài chính và đầu tư Việt Nam

#### Ông HOÀNG ANH DŨNG - THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1975

Số cổ phần nắm giữ: 220,000 CP chiếm 1.27%

Quá trình công tác:

- 2004 – 2008: Phó trưởng đại diện FNS Logistics tại Việt Nam
- 2009 – 2010: Phó giám đốc CN MACS phía Bắc
- 2011 – Nay: Giám đốc CN MACS phía Bắc
- Từ T04/2014 đến T03/2015: Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải
- Từ ngày 26/04/2014: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

#### Ông ĐẶNG TIẾP - THÀNH VIÊN HĐQT, TGD

Năm sinh: 1954

Số cổ phần nắm giữ: 800,000 CP chiếm 4,62%

Quá trình công tác:

- Từ T10-1977 đến 31/12/2014: Công Tác tại BTC - Trưởng phòng nghiệp vụ III, Cục Tài chính doanh nghiệp
- Từ 01/1/2015: Nghỉ hưu
- Từ T04/2015 là thành viên HĐQT Công ty Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải
- Từ T10/2017 đến nay là Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

#### Ông ĐÀO VIỆT ANH - THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1954

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- Từ 2006-2007: Công ty TNHH MTV phân phối FPT
- Từ 2007-2012: Công ty CP Chứng khoán FPT
- Từ năm 2014-2018: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Từ T10/2017 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải ĐPT Duyên Hải

## BAN KIỂM SOÁT

### Bà CAO THU HẰNG- TRƯỞNG BKS

Năm sinh: 1976

Số cổ phần nắm giữ: 492,923 chiếm 2.85%

Quá trình công tác:

- Từ T6/1999 – T3/2017: Làm việc tại Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- Từ T4-2017 – nay: Bổ nhiệm làm Trưởng BKS Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

### Bà TRẦN THỊ KIM HỒNG- THÀNH VIÊN BKS

Năm sinh: 1965

Số cổ phần nắm giữ: 310,000 CP chiếm 1.79%

Quá trình công tác:

- Từ 2011 đến nay: Công tác tại công ty TNHH Hồng Châu.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018

### Bà VĂN THỊ THANH BÌNH- THÀNH VIÊN BKS

Năm sinh: 1982

Số cổ phần nắm giữ: 12,200 CP chiếm 0.07%

Quá trình công tác:

- 2004- 2011: Giám đốc Công ty TNHH Phương Thịnh.
- 2012 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH vận tải đường bộ Duyên Hải.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Ông ĐẶNG TIẾP - TỔNG GIÁM ĐỐC

Đã giới thiệu ở trên

### Bà HOÀNG THỊ NGỌC LAN- PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đã giới thiệu ở trên

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Bà TRỊNH THỊ HUỆ - PHÓ TGD

Năm sinh: 1975

Số cổ phần nắm giữ: 10,700 CP chiếm 0.06%

Quá trình công tác:

- 1993-1997: Kế toán Công ty Tùng Hạnh
- 1998-2001: Nhân viên Công Bảo hiểm Nhân thọ
- 2002-2017: Phó giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú thọ
- Từ T07/2017 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

### Bà NGUYỄN THU THỦY - KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1984

Số cổ phần nắm giữ: 5,400 CP chiếm 0.03%

Quá trình công tác:

- 2003 – 2007: Học đại học Hàng Hải, Hải Phòng
- T12-2008 -T04-2012: Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải
- 12-04-2012: Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

### Ông TRỊNH QUỐC HỮU - PHÓ TGD

Sinh năm: 1970

Thời gian đảm nhiệm chức vụ Phó TGD: Từ 24/07/2017 đến 30/01/2018

Ngày 31/01/2018, HĐQT Công ty có quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Trịnh Quốc Hữu

### Ông BÙI TUẤN MẠNH- PHÓ TGD

Sinh năm: 1978

Thời gian đảm nhiệm chức vụ Phó TGD: Từ 24/07/2017 đến 30/01/2018

Ngày 31/01/2018, HĐQT Công ty có quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Bùi Tuấn Mạnh

## V. VỊ THẾ

### NGÀNH VẬN TẢI ,LOGISTICS

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và xu hướng toàn cầu hóa, các hoạt động logistics xuyên suốt từ sản xuất tới tiêu dùng ngày càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với năng lực cạnh tranh của các ngành sản xuất, dịch vụ và của toàn nền kinh tế nói chung.

Khi xem xét cả các yếu tố lợi thế nội tại và xu hướng vận động của thị trường quốc tế, có thể thấy lĩnh vực logistics Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển và tham gia sâu hơn lĩnh vực logistics thế giới. Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của kinh tế và quá trình hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, ngành Logistics Việt Nam đã có những bước phát triển đáng mừng. Theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam đang đứng thứ 64/160 nước và đứng thứ 4 trong ASEAN sau Singapore, Malaysia, Thái Lan về mức độ phát triển Logistics. Với tốc độ phát triển hàng năm đạt 16 đến 20%, đây là một trong những ngành dịch vụ tăng trưởng đều nhất của Việt Nam thời gian qua.

Tuy nhiên ngành Logistics hiện đang phải đối diện với không ít thách thức. Thống kê cho thấy, DN logistics nội chiếm hơn 80% tổng số DN kinh doanh dịch vụ logistics tại Việt Nam, song hầu hết chỉ làm dịch vụ các chuỗi cung ứng nhỏ trong lãnh thổ Việt Nam như: Dịch vụ giao nhận, cho thuê kho bãi, làm thủ tục hải quan, gom hàng lẻ và thị phần tại các cảng... Trong khi đó, các hoạt động lớn hơn, mang tính liên vận quốc tế đều do thiếu số các công ty, tập đoàn đa quốc gia đảm trách. Nguyên nhân chủ yếu được chỉ ra là do cách làm ăn manh mún, chưa có sự liên kết giữa các khâu trong chuỗi Logistics, tình trạng thiếu đồng bộ của kết cấu hạ tầng cho ngành Logistics đã hạn chế sự phát triển của hoạt động Logistics.

Để tận dụng các lợi thế, cơ hội và giải quyết các hạn

chế còn tồn đọng, đưa lĩnh vực logistics trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, đóng góp tích cực vào cái thiện năng lực cạnh tranh chung của toàn nền kinh tế, ngày 14 tháng 2 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 200/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025, thể hiện sự quan tâm của Chính phủ đối với một lĩnh vực rất quan trọng của nền kinh tế.

### VỊ THẾ

Công ty thành lập từ năm 1997, đến nay đã trải qua hơn 20 năm phát triển với nhiều những khó khăn, biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Đồng thời phải cạnh tranh quyết liệt với với các doanh nghiệp cùng ngành, đặc biệt là các công ty lớn của nước ngoài. Tuy nhiên, nhờ những chính sách đúng đắn, các quyết định phù hợp với từng thời điểm nên công ty luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm. Điều này đã giúp Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong ngành vận tải – kho bãi ở Việt Nam.

Hiện nay, trên tuyến Hải Phòng- Phú Thọ, Công ty đang đảm nhận tới 50% thị phần vận tải container tại Phú Thọ. Công ty cũng là doanh nghiệp dẫn đầu trong hoạt động vận tải container đường bộ tại khu vực miền Bắc. Có được vị trí này là nhờ công ty có lợi thế về số lượng xe lớn và khách hàng đa dạng.

Hệ thống kho bãi cũng là lợi thế của Công ty. Với diện tích kho bãi 12 ha, được cấp giấy phép hải quan và giấy phép ICD tại Hải Phòng. Trong đó có 02 bãi được cấp giấy phép hải quan để khai thác hàng hóa, container hàng hóa XNK. Công ty cũng được cấp giấy phép ICD (cảng thông quan nội địa) tại khu công nghiệp Thụy Vân – Việt Trì – Phú Thọ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong khai báo và làm thủ tục hải quan tại bãi của Công ty.



## VI. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH

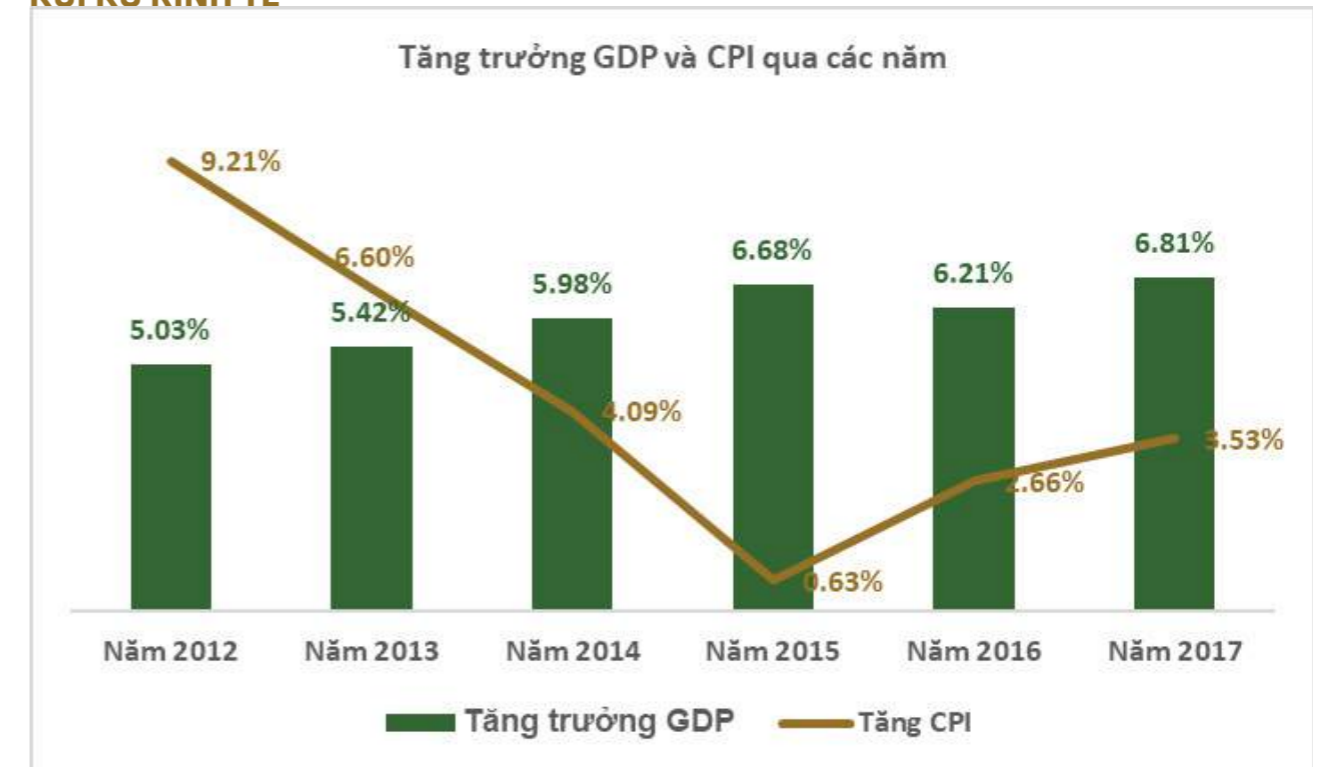
- Tập trung phát triển phòng FWD để hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, ICD, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu;
- Tổ chức thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không;
- Đầu tư kinh doanh xưởng sửa chữa container, sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ;
- Mở các chi nhánh để phát triển thị trường;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ các chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

- Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong hội đồng quản trị sẽ được giao nhiệm vụ cụ thể, các tiêu chí của TV HĐQT được căn cứ vào quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, và yêu cầu quản trị phát triển Công ty do HĐQT Công ty đề ra:
  - Thành viên HĐQT tham gia điều hành,
  - Thành viên HĐQT chuyên trách,
  - Thành viên HĐQT độc lập,
- Tuyển dụng Tổng Giám đốc và nhân sự cấp cao để phát triển thị trường và phát triển SXKD của Công ty.
- Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và Ban kiểm toán nội bộ hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty;
- Mục tiêu hàng đầu trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2018-2023 là cải tổ lại toàn bộ bộ máy tổ chức từ cán bộ lãnh đạo điều hành tới các cán bộ nghiệp vụ:
  - Tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh và phát triển doanh thu,
  - Trách nhiệm điều hành SXKD gắn với trách nhiệm về doanh thu và hiệu quả kinh doanh.
  - Năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu của thị trường.
- Cử thành viên HĐQT, BKTNB, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc;
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

## VI. CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ



Theo số liệu của Tổng cục Thống kê từ năm 2012-2017

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2017 đạt 6,81%, vượt mục tiêu đề ra là tăng 6,7%. Con số 6,81% cũng là mức tăng trưởng mạnh nhất trong vòng 6 năm qua, cho thấy kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu tăng trưởng tốt, các chính sách kinh tế vĩ mô đang đi đúng hướng.

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều rủi ro liên quan đến tài khoản vãng lai và chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đang có xu hướng tăng trở lại. Trong khi đó tỷ lệ nợ công đã giảm nhưng vẫn ở mức cao, nợ xấu vẫn còn lớn, tốc độ tăng đầu tư đang yếu đi...

Trong năm 2018, Ngân hàng thế giới dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam ở mức 6,5%, đánh giá cầu trong nước và chi tiêu, tiêu dùng tiếp tục gia tăng kết hợp với chính sách tăng trưởng định hướng xuất khẩu của Chính phủ Việt Nam. Những yếu tố trên có thể có những tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng và vận chuyển hàng hóa, tác động trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty.

### RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Xăng dầu là một yếu tố đầu vào quan trọng cấu thành giá vốn hàng bán (chiếm 35%) của Công ty và chịu nhiều biến động về giá theo nguồn cung trên thị trường.

Tiếp đà gia tăng từ cuối năm 2016, giá xăng dầu thế giới cũng như trong nước năm 2017 đều có xu hướng tăng. Giá dầu WTI tăng từ mức 54.72 Đô la Mỹ/thùng vào đầu năm lên mức 60.42 Đô la Mỹ/thùng vào cuối năm. Ba tháng đầu năm 2018, giá xăng dầu tiếp tục có xu hướng tăng. Các biến động kể trên của giá xăng dầu có thể gây khó khăn cho công ty trong hoạt động, đặc biệt là công tác hạch toán chi phí.

## VI. CÁC RỦI RO (tiếp theo)

### RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU (tiếp theo)



Biểu đồ giá dầu WIT 5 năm gần đây – Theo Bloomberg

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

### RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải Logistics, các rủi ro môi trường không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động Công ty. Tuy nhiên, các biến động xấu của môi trường như hạn hán, lũ lụt, ô nhiễm biển sẽ làm sản lượng hàng hóa trên toàn cầu cũng như ở Việt Nam sụt giảm. Điều này sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có Công ty.

### RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Ngành Vận tải Logistics phát triển gắn liền với quá trình toàn cầu hóa nói chung và tự do hóa thương mại nói riêng. Vì vậy những rủi ro đến hoạt động giao thương quốc tế như các tranh chấp biên giới trên biển, các cuộc xung đột khu vực hay vấn nạn cướp biển sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

Bên cạnh đó, ngành Logistics ở Việt Nam còn khá non trẻ. Các doanh nghiệp Logistics có quy mô nhỏ, ít kinh nghiệm, lại chưa thực sự liên kết với nhau một cách hiệu quả. Vì vậy, các doanh nghiệp trong ngành đều đứng trước nguy cơ bị các doanh nghiệp ngoại – có quy mô và kinh nghiệm “lấn sân” và giành mất thị phần.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

# I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

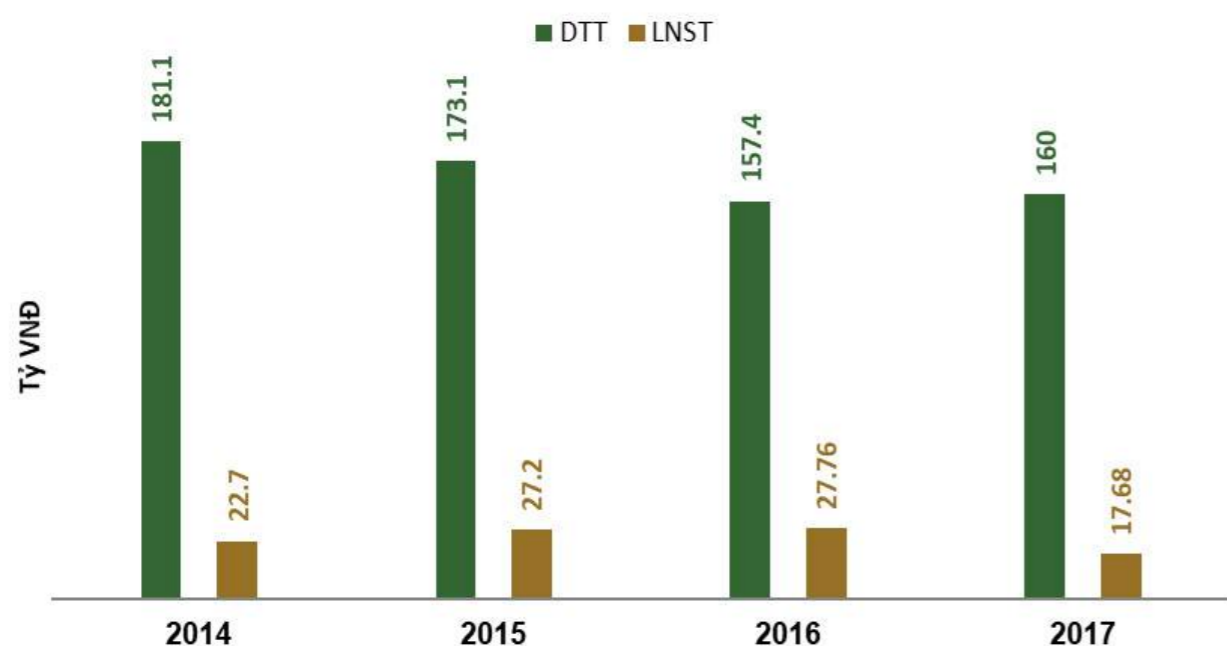
Năm 2017, Doanh thu thuần của Công ty đạt gần 160 tỷ đồng, tăng 1.6% so với năm 2016. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 17.67 tỷ đồng, giảm 36.38% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả trên là do hai yếu tố sau:

- Năm 2017, doanh thu tăng 1.6% song Giá vốn hàng bán cũng tăng tới 3.97% đạt hơn 121 tỷ đồng.
- Năm 2016, Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận hơn 10 tỷ đồng từ các công ty con.

Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 2014 – 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2017/2016 %
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	181,053	173,098	157,412	159,959	101.60%
Giá vốn hàng bán	Triệu VNĐ	138,301	127,202	116,680	121,307	103.97%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	28,033	34,013	35,314	23,563	66.72%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	22,726	27,203	27,769	17,665	63.62%

Biểu đồ Doanh thu thuần và LNST giai đoạn 2014 - 2017



Kết quả kinh doanh năm 2017 so với kế hoạch đầu năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2017	TH năm 2017	TH 2017/KH 2017 (%)
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	220,000	159,959	72.71%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	28,000	17,665	63.09%
Cổ tức	%	12%	10%	83.33%

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty là không được tốt và chưa đạt so với kế hoạch đặt ra:

- Chỉ tiêu doanh thu thuần đạt 72.71% so với kế hoạch đầu năm
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 63.09% so với kế hoạch đầu năm
- Chỉ tiêu cổ tức đạt 83.33% so với kế hoạch đầu năm.

### NGUYÊN NHÂN

#### KHÁCH QUAN

- Thị trường ngành nghề vận tải, kho bãi, logistics... cạnh tranh gay gắt, khốc liệt do có nhiều Doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư mới tại khu vực Hải Phòng như: Tập đoàn Him Lam, Tân Cảng Saigon, GLC Logistics, Nam Hải Logistics, Hải Minh, Hải Thành v.v ...
- Một số đối tác truyền thống của Công ty có nhiều thay đổi về tổ chức, cơ chế hoạt động và hợp tác kinh doanh với các Cảng hoặc gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh.
- Hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (cầu vượt BigC, cầu vượt ngã 03 Đình Vũ...) của TP. Hải Phòng trong năm 2017 ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty do việc phân luồng giao thông, cấm đường (tại công ty thành viên TASACO kinh doanh bãi gần như dừng hoạt động, kinh doanh kho phát sinh nhiều loại chi phí).

- Các lợi thế, thế mạnh truyền thống của Công ty (cơ sở hạ tầng kho bãi, vị trí thuận lợi trong hệ thống Cảng, mối quan hệ hợp tác với các đối tác, ưu đãi về cơ chế, chính sách trong hoạt động đầu tư, kinh doanh...) đang giảm dần.

#### CHỦ QUAN

- Thiếu hụt các nhân sự có chất lượng cao, đặc biệt là nhân sự quản lý điều hành cấp cao; nhân sự làm thị trường, sales, forwarder; đầu mối triển khai các dự án mở rộng đầu tư kinh doanh; cán bộ phụ trách điều hành khai thác tại các đơn vị SXKD trực tiếp...
- Kết quả công tác của Ban điều hành Công ty trong năm qua không hoàn thành nhiệm vụ cụ thể là: Khả năng nâng cao nghiệp vụ về ngành nghề chậm như nghiệp vụ FWD, mua bán cước biển ... việc giữ khách hàng và mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh của Công ty còn nhiều hạn chế: mất thị phần, mất khách hàng, không khai thác hết năng lực của Công ty: phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ, diện tích kho bãi, văn phòng cho thuê.

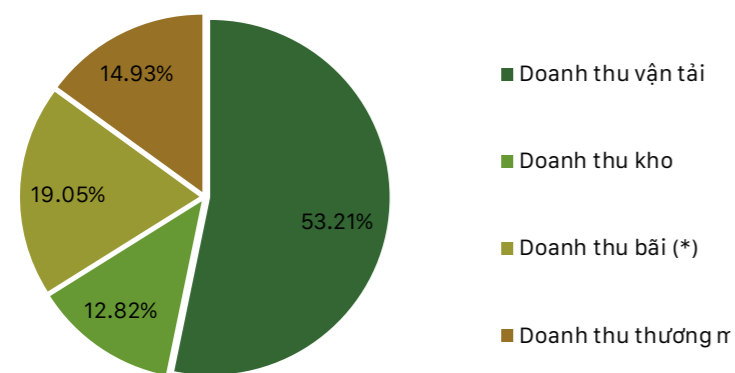


## CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN

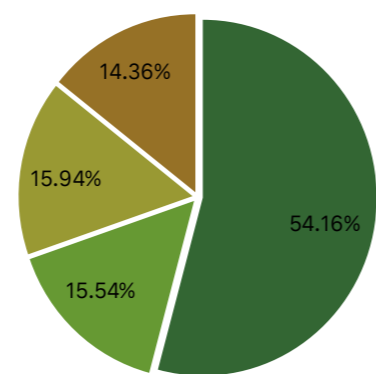
Cơ cấu doanh thu năm 2016 và năm 2017

CHỈ TIÊU	Năm 2016		Năm 2017	
	DOANH THU (triệu VNĐ)	Tỷ trọng DT	DOANH THU (triệu VNĐ)	Tỷ trọng DT
Doanh thu vận tải	83,757	53.21%	86,629	54.16%
Doanh thu kho	20,175	12.82%	24,858	15.54%
Doanh thu bãi (*)	29,980	19.05%	25,494	15.94%
Doanh thu thương mại	23,500	14.93%	22,978	14.36%
<b>Tổng</b>	<b>157,412</b>	<b>100.00%</b>	<b>159,959</b>	<b>100.00%</b>

Cơ cấu doanh thu năm 2016



Cơ cấu doanh thu năm 2017



Cơ cấu giá vốn và lãi gộp của Công ty năm 2017

CHỈ TIÊU	Năm 2017				
	GIÁ VỐN (triệu VNĐ)	Tỷ trọng GV	Lãi gộp (triệu VNĐ)	Tỷ trọng LN	Lãi gộp/DT
Vận tải	64,087	52.83%	22,542	58.32%	26.91%
Kho	19,491	16.07%	5,367	13.89%	26.60%
Bãi (*)	19,833	16.35%	5,660	14.64%	18.88%
Thương mại	17,896	14.75%	5,082	13.15%	21.63%
<b>Tổng</b>	<b>121,307</b>	<b>100.00%</b>	<b>38,652</b>	<b>100.00%</b>	<b>24.55%</b>

(\*) Chỉ tiêu Bãi đã tính gộp một phần nhỏ của chỉ tiêu cho thuê





## II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO

- Ngày 19/04/2017, HĐQT đã miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của ông Lê Quang Huy. HĐQT bổ nhiệm tạm thời bà Đào Thị Kim Phượng giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc công ty.

- Ngày 22/04/2017, HĐQT quyết định miễn nhiệm chức vụ Quyền Tổng Giám đốc công ty của Bà Đào Thị Kim Phượng

- Ngày 22/04/2017, ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng BKS của ông Trần Xuân Trường theo đơn từ nhiệm của ông. Đồng thời, Đại hội bầu bà Cao Thu Hằng là thành viên BKS. Cùng ngày, bà Cao Thu Hằng được BKS bầu giữ chức vụ Trưởng BKS.

- Ngày 24/04/2017, HĐQT quyết định bổ nhiệm ông Lê Thái Cường – Chủ tịch HĐQT công ty đảm nhiệm vị trí kiêm Tổng Giám đốc công ty.

- Ngày 17/10/2017, HĐQT quyết định bổ nhiệm ông Đặng Tiếp – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty thay thế cho ông Lê Thái Cường.

- Ngày 17/10/2017, HĐQT quyết định bổ nhiệm tạm thời ông Đào Việt Anh là thành viên HĐQT thay thế cho bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

- Ngày 24/07/2017, HĐQT quyết định bổ nhiệm Ông Phó Tổng giám đốc bao gồm:

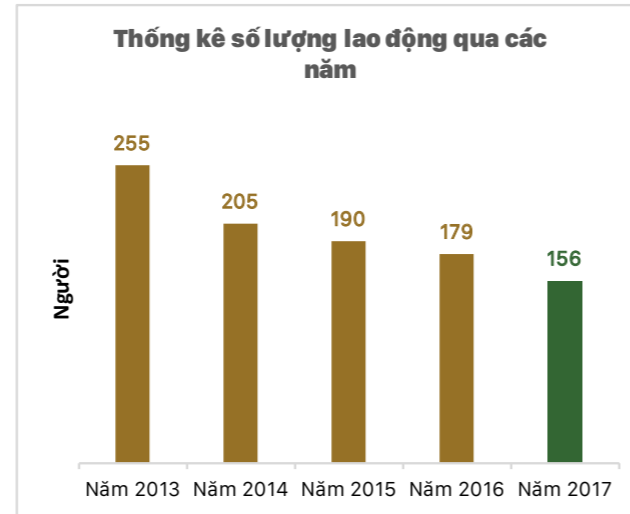
+ Ông Trịnh Quốc Hữu – chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Forwarder, phát triển kinh doanh hệ thống kho bãi (\*);

+ Ông Bùi Tuấn Mạnh - chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh khai thác kho CFS (\*)

+ Bà Trịnh Thị Huế - chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành phát triển hoạt động kinh doanh Vận tải, Logistics TASA GROUP.

(\*) Ngày 31/01/2018, HĐQT đã có quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Trịnh Quốc Hữu và ông Bùi Tuấn Mạnh.

## THỐNG KÊ LAO ĐỘNG



### Cơ cấu lao động

Tiêu chí	Năm 2016	Năm 2017
<b>Theo trình độ lao động</b>		
Trình độ Đại học và trên Đại học	43	47
Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	41	42
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	27	24
Lao động phổ thông	68	43
<b>Theo đối tượng lao động</b>		
Lao động trực tiếp	114	76
Lao động gián tiếp	65	80
<b>Theo giới tính</b>		
Nam	116	84
Nữ	63	72
<b>Tổng cộng</b>	<b>179</b>	<b>156</b>



## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Hiện nay, Công ty đang áp dụng định mức lương theo sản lượng và khoán theo công việc. Cụ thể:

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: áp dụng lương tính theo sản lượng làm được trong tháng.

- Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp: hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Với mục tiêu hướng tới kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật và tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất để phục vụ tốt hơn cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.



### CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG

Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng các quy trình xử phạt đối với hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty

### CÔNG TÁC CHĂM LO ĐỜI SỐNG CHO CBCNV

Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến đời sống của CBCNV:

- Mức thu nhập bình quân một người lao động là hơn 8.000.000 đồng/ tháng.

- Thường xuyên tổ chức và hỗ trợ kinh phí cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hoạt động ngoài giờ,  
- Trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời và đúng đối tượng.

- Tham gia mua BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn 24/24 đầy đủ cho CBCNV.



### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

#### TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG

Theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chứng số 14/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 07/04/2015 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành vào ngày 24/07/2015.

<b>Số lượng chứng khoán chào bán</b>	3.303.000 cổ phiếu
<b>Giá trị cổ phiếu theo giá chào bán</b>	37.984.500.000 đồng
<b>Chi phí phát hành cổ phiếu</b>	142.000.000 đồng
<b>Tổng số lượng vốn huy động từ đợt chào bán</b>	37.842.500.000 đồng

Tiến độ dự án hiện tại: Chưa thực hiện do Công ty đang lập phương án đầu tư xây dựng kho CFS và Công ty chưa tìm được Công ty thích hợp để đầu tư thực hiện M&A

Tổng số tiền huy động từ đợt chào bán là 37.842.500.000 đồng, Công ty đang gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đông Hải Phòng.

Những thay đổi, điều chỉnh: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 06/12/2014 để đầu tư xây dựng kho CFS và để đầu tư thực hiện M&A (mua bán và sáp nhập công ty)

#### TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện các hoạt động đầu tư sau:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống Kho, Bãi, Nhà xưởng tại Hải Phòng;
- Xúc tiến việc đầu tư mở rộng cảng cạn ICD Thụy Vân, Việt Trì.

#### KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON

Đơn vị: Triệu Đồng

TASACO			
Chi tiêu	2016	2017	2017 so với 2016
Tổng tài sản	25,037	24,730	-1.23%
Tổng doanh thu	29,869	26,511	-11.24%
Lợi nhuận sau thuế	4,231	1,347	-68.17%

TASA TRANSPORT			
Chi tiêu	2016	2017	2017 so với 2016
Tổng tài sản	43,506	34,777	-20.06%
Tổng doanh thu	72,774	71,438	-1.84%
Lợi nhuận sau thuế	2,396	2,248	-6.18%

TASA TRADING			
Chi tiêu	2016	2017	2017 so với 2016
Tổng tài sản	26,029	26,230	0.78%
Tổng doanh thu	28,440	32,541	14.42%
Lợi nhuận sau thuế	10,934	1,554	-85.79%

TASA PHÚ THỌ			
Chi tiêu	2016	2017	2017 so với 2016
Tổng tài sản	32,840	28,425	-13.44%
Tổng doanh thu	89,322	92,541	3.60%
Lợi nhuận sau thuế	14,529	15,082	3.81%

TASA HÀ NỘI			
Chi tiêu	2016	2017	2017 so với 2016
Tổng tài sản	2,016	1,317	-34.65%
Tổng doanh thu	322	41	-87.39%
Lợi nhuận sau thuế	-264	253	-195.75%

TASA MINH THÀNH			
Chi tiêu	2016	2017	2017 so với 2016
Tổng tài sản	74,375	72,007	-3.18%
Tổng doanh thu	6,140	9,851	60.45%
Lợi nhuận sau thuế	-717	-88	-87.79%



## IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% 2017/2016
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu VNĐ	246,816	232,389	94.15%
2	Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	157,412	159,959	101.62%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu VNĐ	24,443	22,624	92.56%
4	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	Triệu VNĐ	2,682	3,186	118.79%
5	Lợi nhuận khác	Triệu VNĐ	10,871	939	8.64%
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	35,314	23,563	66.72%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	27,769	17,665	63.62%

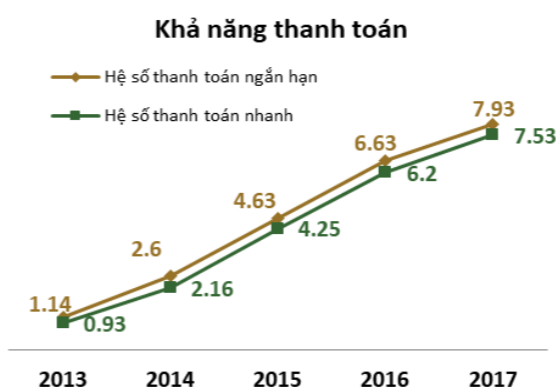
Năm 2017, tình hình tài chính của công ty hầu hết các chỉ tiêu đều ghi nhận giảm so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó đáng chú ý các chỉ tiêu sau:

- Lợi nhuận khác chỉ đạt hơn 939 triệu đồng, bằng 8.64% so với cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân là do năm 2016, công ty thu được khoản lợi nhuận khác bất thường từ việc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải (công ty con) bán tài sản trên đất và thu về hơn 10 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc Lợi nhuận sau thuế năm 2017 chỉ đạt 17.67 tỷ đồng, bằng 63.62% so với năm 2016.

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính đạt 3.19 tỷ đồng, tăng gần 19% so với cùng kỳ năm 2016. Lợi nhuận tài chính này chủ yếu là tiền lãi gửi ngân hàng của khoản tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng.

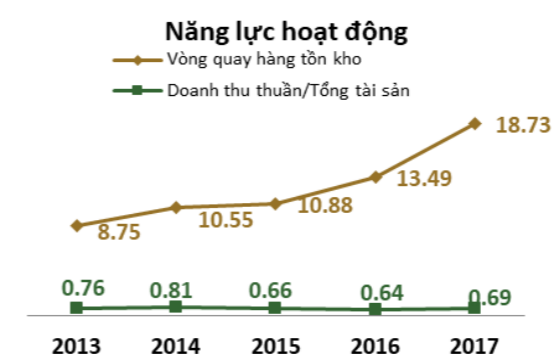
Các chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	Tăng/giảm 2017 so với 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	6.63	7.93	1.30
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	6.20	7.53	1.33
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	10.35%	8.82%	-1.53%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	11.54%	9.67%	-1.87%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	13.49	18.73	5.24
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0.64	0.69	0.05
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	17.64%	11.04%	-6.60%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	12.55%	8.34%	-4.21%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	11.25%	7.60%	-3.65%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	15.53%	14.14%	-1.38%

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN



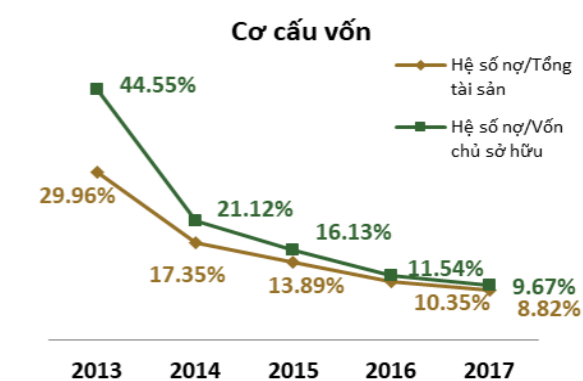
So với năm 2016 và năm 2015, Hệ số nợ thanh toán ngắn hạn năm 2017 tăng mạnh với mức tăng lần lượt là 1,3 lần và 3,3 lần. Nợ ngắn hạn giảm so với năm 2016 là 13,87%. Giá trị hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của 4 năm liên tiếp gần đây đều lớn hơn 2 cho thấy Công ty có thể hoàn toàn đảm bảo khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của mình.

Hệ số thanh toán nhanh của doanh nghiệp năm 2017 cũng tăng, mức tăng 1,33 lần so với năm 2016 và 3,28 lần so với năm 2015, tốc độ tăng mạnh tương ứng 21,45% và 77,18%. Với giá trị 7,53 lần, Công ty có thể hoàn toàn đảm bảo khả năng thanh toán nhanh nợ ngắn hạn của mình.



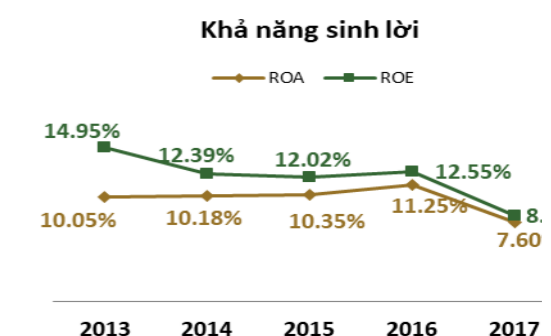
Vòng quay HTK tăng mạnh so với năm 2016 (38,8%) và 2015 (72,2%) cho thấy Công ty bán hàng nhanh hơn và hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều.

DTT/Tổng TS của doanh nghiệp giảm sau các năm từ 2013 đến 2016, đến năm 2017 có tăng nhẹ, không đáng kể. Vì vậy Công ty cần xét để nâng cao hiệu quả của việc sử dụng tài sản vào các hoạt động sản xuất kinh doanh.



Hệ số nợ so với TS của Công ty năm 2017 bằng 0,09 lần giảm 0,02 lần so với năm 2016 và 0,05 lần so với năm 2015, tương ứng tốc độ giảm lần lượt là 14,78% và 36,5%. Hệ số này ngày càng giảm và nhỏ hơn 1, đúng với chủ trương tận dụng nguồn vốn tự có của Công ty.

Hệ số nợ so với VCSH của Công ty năm 2017 bằng 0,1 lần giảm 0,02 lần so với năm 2016 và 0,07 lần so với năm 2015, tương ứng tốc độ giảm lần lượt là 16,2% và 40%. Hệ số này của Công ty cũng ngày càng giảm và nhỏ hơn 1.



Hệ số LNST/DTT của Công ty, cũng như chỉ số ROA, ROE tăng đều qua các năm từ 2013 đến 2016. Tuy nhiên đến 2017, do lợi nhuận giảm mạnh làm cho các chỉ số này đều giảm. Do vậy, Công ty cần có các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp.

Hệ số LN thuần từ hoạt động kinh doanh/ DTT giảm 1,38% so với năm 2016 do tốc độ giảm của doanh thu lớn hơn tốc độ giảm của Giá vốn hàng bán, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp giảm (7,44%).

## V. CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

### CỔ PHẦN

Tính đến hết ngày 31/12/2017, Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đã phát hành 18,711,000 cổ phiếu, trong đó:

- Số cổ phổ thông: 18,711,000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 17,315,266 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 1,395,734 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>289</b>	<b>97.31%</b>
- Tổ Chức	13	4.38%
- Cá nhân	276	92.93%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>8</b>	<b>2.69%</b>
- Tổ chức	3	1.01%
- Cá nhân	5	1.68%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>297</b>	<b>100%</b>

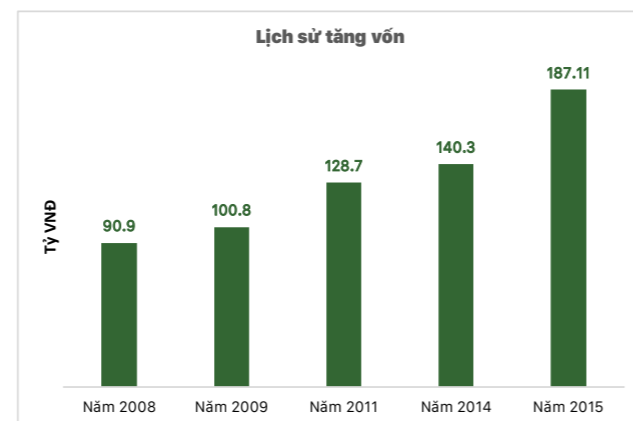
Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Cổ đông Nhà nước	-	0
<b>Cổ đông sáng lập</b>	<b>1,100,845</b>	<b>5.88%</b>
- Trong nước	1,100,845	5.88%
- Nước ngoài	-	0%
<b>Cổ đông lớn (sở hữu ≥ 5% vốn CP)</b>	<b>3,558,100</b>	<b>19.02%</b>
- Trong nước	3,558,100	19.02%
- Nước ngoài	-	0%
<b>Cổ đông khác</b>	<b>14,052,055</b>	<b>75.10%</b>
- Trong nước	13,539,830	72.36%
- Nước ngoài	512,225	2.74%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>18,711,000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán nhận cổ bằng tiền do TTLCKK cung cấp ngày 24/05/2017)

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2008 với số vốn điều lệ là 90,900,000,000 đồng. Từ đó đến nay, công ty đã có 04 lần phát hành để tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Nội dung tăng vốn
2008	90,900,000,000	Cổ phần hóa
2009	100,795,330,000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Phát hành cho CBCNV; Phát hành cho cổ đông chiến lược
2011	128,700,000,000	Phát hành riêng lẻ
2014	140,300,000,000	Phát hành riêng lẻ
2015	187,110,000,000	Chào bán ra công chúng

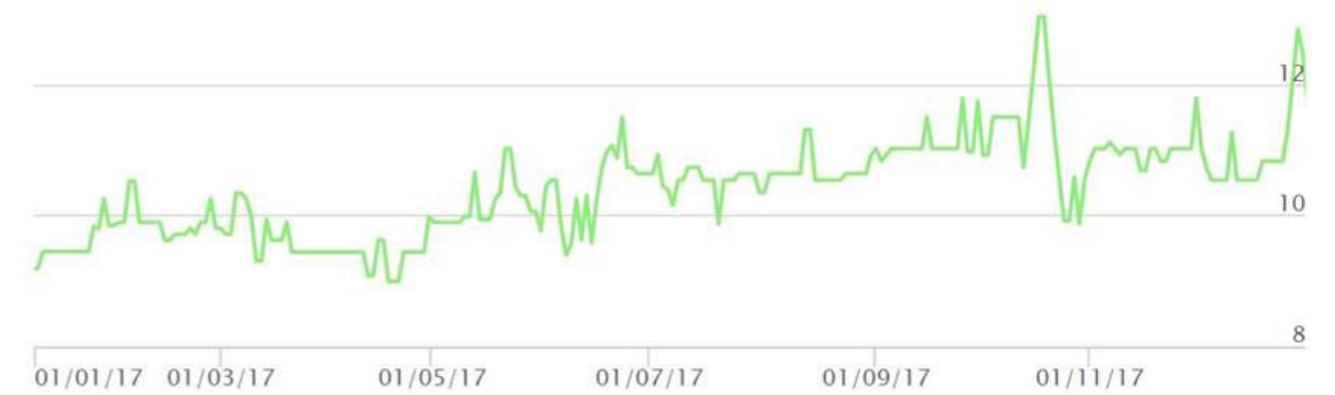


### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2017, theo nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐQT công ty quyết định mua lại 600.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải làm cổ phiếu quỹ. Trong thời gian thực hiện từ 21/08/2017 đến ngày 19/09/2017, số lượng cổ phiếu đã thực hiện là 395.600 cổ phiếu và giá giao dịch trung bình là 11.439 đồng/cổ phiếu.

Như vậy, tính đến 31/12/2017, số lượng cổ phiếu quỹ của công ty là 1.395.734 cổ phiếu.

### CỔ PHIẾU TCO



STT	Chỉ tiêu	Nội dung
1	Giá đầu năm (03/01/2017)	9,208 VNĐ
2	Giá cuối năm (29/12/2017)	12,458 VNĐ
3	Tăng trưởng cổ phiếu TCO năm 2017	<b>+3,250 (+35.3%)</b>
4	Giá cao nhất (18/10/2017)	13,033 VNĐ
5	Giá thấp nhất (18/04/2017)	9,000 VNĐ
6	Khối lượng giao dịch trung bình/ngày	3,043 cổ phiếu

Nguồn: Ezsearch.fpts.com.vn





# **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

# I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017

## DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Đặng Tiếp	TV HĐQT, TGĐ	800,000	4.62%
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	TV HĐQT, PTGD	110,000	0.64%
3	Trịnh Thị Huệ	PTGD	10,700	0.06%
4	Trịnh Quốc Hữu (*)	PTGD	0	0%
5	Bùi Tuấn Mạnh (*)	PTGD	0	0%
6	Nguyễn Thu Thủy	KTT	5,400	0.03%

(\*) Ngày 31/01/2018, HĐQT đã có quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Trịnh Quốc Hữu và ông Bùi Tuấn Mạnh.

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017

Năm 2017 là một năm với nhiều khó khăn, thử thách khách quan cũng như chủ quan đối với Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải. Những điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	TH 2016 (Triệu VNĐ)	TH 2017 (Triệu VNĐ)	2017/2016 (%)
1	Tổng doanh thu hợp nhất	157,412	159,959	101.62%
-	Doanh thu vận tải	83,757	86,629	103.43%
-	Doanh thu kho	20,175	24,858	123.21%
-	Doanh thu bãi (*)	29,980	25,494	85.04%
-	Doanh thu thương mại	23,500	22,978	97.78%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	27,769	17,665	63.62%

(\*) Phần nhỏ Doanh thu thuê tàu Shipperside được tính gộp vào Doanh thu bãi

### Đối với chỉ tiêu Doanh thu:

Doanh thu thuần năm 2017 đạt gần 160 tỷ đồng, tăng 1.62% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, doanh thu vận tải và doanh thu kho tăng lần lượt ở mức 3.43% và 23.21% đạt 86.6 tỷ đồng và 23.9 tỷ đồng. Ngược lại, doanh thu bãi và doanh thu thương mại giảm so với cùng kỳ lần lượt 14.95% và 2.23% đạt 22,5 tỷ đồng và gần 23 tỷ đồng.

### Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận:

Tuy doanh thu thuần năm 2017 tăng nhẹ song Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 17.7 tỷ đồng giảm 36.38% so với cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân của việc giảm Lợi nhuận sau thuế chủ yếu là do sự gia tăng của giá vốn hàng bán và trong năm 2016, Công ty có thu được khoản lợi nhuận hơn 10 tỷ đồng từ bán tài sản trên đất của các công ty con.

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2017	TH năm 2017	TH 2017/KH 2017 (%)
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	220,000	159,959	72.71%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	28,000	17,665	63.09%
Cổ tức	%	12%	10%	83.33%

Từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 so với các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra đầu năm thì các chỉ tiêu đều chưa đạt. Cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần đạt gần 160 tỷ đồng, đạt 72.71% so với kế hoạch đầu năm;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 17.7 tỷ đồng, đạt 63.09% so với kế hoạch đầu năm;
- Mức cổ tức năm 2017 được ĐHCĐ thường niên 2018 thông qua ở mức 10%, đạt 83.33% so với kế hoạch đầu năm.

## NGUYÊN NHÂN

Việc không đạt kế hoạch chủ yếu là do các nguyên nhân sau đây:

- Năm 2017, Công ty có nhiều sự thay đổi ở vị trí Tổng giám đốc. Điều này phần nào có ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Vị trí lợi thế về kho, bãi của Công ty nằm trong hệ thống cảng Đình Vũ hiện không còn như trước.
- Một số đối tác truyền thống thay đổi chiến lược kinh doanh, đã đầu tư hợp tác kinh doanh với cảng nên trở thành đối tác cạnh tranh với Công ty.
- Thành phố Hải Phòng đầu tư phát triển một số cơ sở hạ tầng như cầu vượt BigC, cầu vượt ngã 3 Đình Vũ dẫn đến phải phân luồng giao thông, cấm thêm một số đường đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh kho, bãi tại Công ty Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (Tasaco)

## THÀNH QUẢ VÀ TIẾN BỘ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Năm 2017 cũng ghi nhận những thành quả, tiến bộ của công tác quản lý của Công ty:

- Bộ máy tổ chức của Công ty sau thời gian biến động đã dần ổn định và vận hành hiệu quả. Công ty đã xây dựng được hệ thống quy chế hoạt động theo từng phòng ban, tổ đội. Các quy định, quy trình nghiệp vụ, mối quan hệ giữa các phòng ban trong Công ty cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, mở chi nhánh tại TP HCM, tập trung nhân sự phát triển công tác marketing, tìm chọn các đối tác có uy tín để ký các hợp đồng liên doanh, HĐKT mới nhằm phát triển dịch vụ Logistics của Công ty.

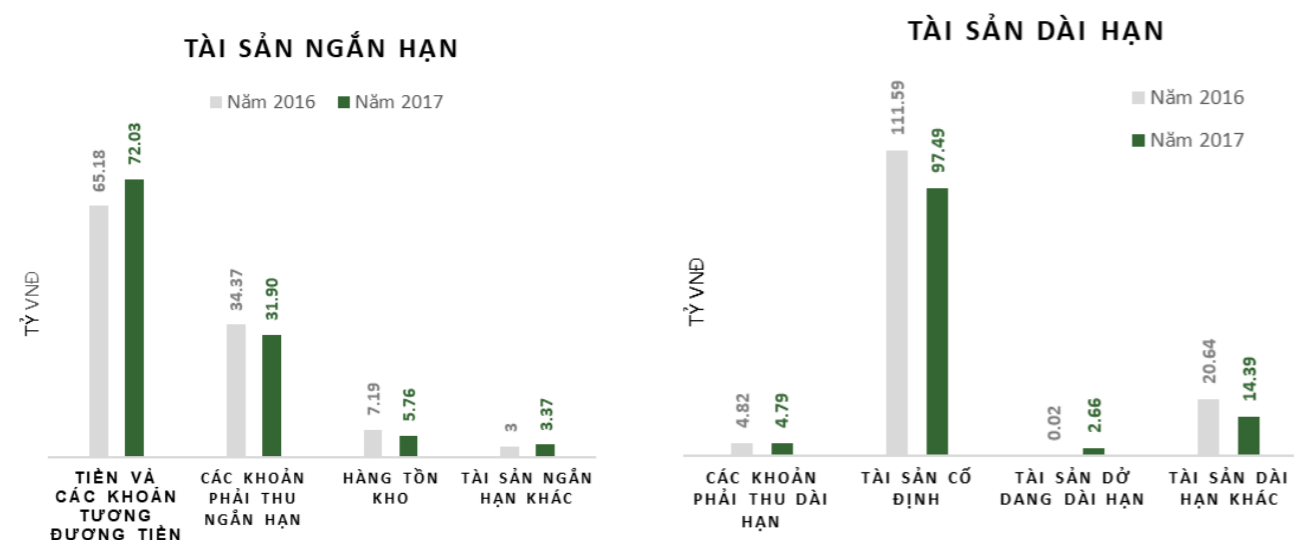
- Sự nỗ lực và đồng lòng của Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên giúp công ty phát huy được các nguồn lực nội tại cũng như vượt qua những thời điểm khó khăn trong năm 2017.

## II. TÍNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		% 2017/2016
	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	109,743	44.46%	113,057	48.65%	103.02%
Tài sản dài hạn	137,073	55.54%	119,332	51.35%	87.06%
Tổng tài sản	246,816	100.00%	232,389	100.00%	94.15%

Tổng Tài sản năm 2017 giảm nhẹ 5.85% so với năm 2016, đạt hơn 232 tỷ đồng. Cơ cấu Tài sản có sự thay đổi khi tỷ trọng Tài sản ngắn hạn tăng từ 44.46% lên 48.65% - đạt hơn 113 tỷ đồng (tăng 3.02% so với cùng kỳ). Ngược lại, Tài sản dài hạn giảm 12,94% so với cùng kỳ 2016 - đạt hơn 119 tỷ đồng, tỷ trọng giảm từ 55.54%



Năm 2017, Tài sản ngắn hạn tăng hơn 3 tỷ đồng so với năm 2016 nhờ các chỉ tiêu cụ thể:

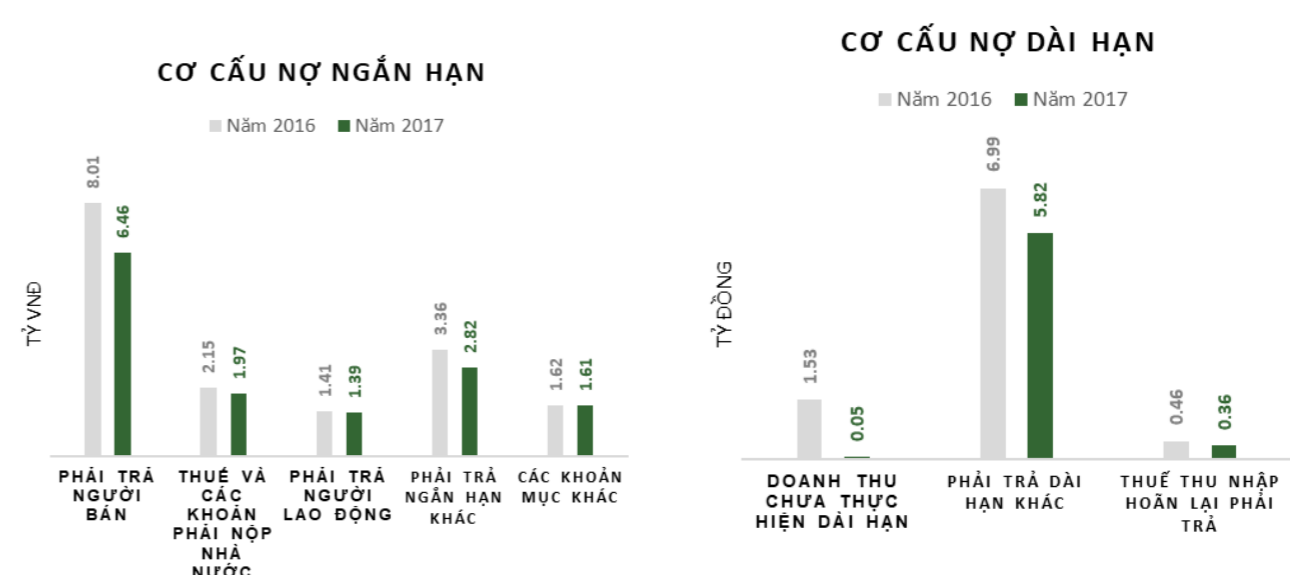
- Chỉ tiêu Tiền và các khoản tương đương tiền đạt 72.03 tỷ đồng, tăng 6.85 tỷ đồng so với năm 2016.
- Chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn khác đạt 3.37 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,37 tỷ đồng so với năm 2016.

Trong năm 2017, Tài sản cố định đạt 97.49 tỷ đồng, giảm 14.1 tỷ đồng so với năm 2016. Tuy nhiên, tỷ trọng Tài sản cố định vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu Tài sản dài hạn của Công ty (chiếm gần 82%). Các khoản phải thu dài hạn giảm nhẹ 0.03 tỷ đồng, đạt mức 4.79 tỷ đồng trong 2017. Trong khi đó chỉ tiêu Tài sản dở dang dài hạn tăng 2.64 tỷ đồng, chỉ tiêu Tài sản dài hạn khác giảm 6.25 tỷ đồng so với năm 2016.

### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		% 2017/2016
	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu VND)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	16,551	64.82%	14,254	69.55%	86.12%
Nợ dài hạn	8,983	35.18%	6,242	30.45%	69.49%
Tổng nợ phải trả	25,533	100.00%	20,496	100.00%	80.27%

Trong năm 2017, các chỉ tiêu Nợ ngắn hạn, Nợ dài hạn và Tổng nợ phải trả đều có xu hướng giảm mạnh so với năm 2016. Nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn hơn trong cơ cấu Nợ phải trả và có xu hướng tăng từ mức 64.82% năm 2016 lên mức 69.55% trong năm 2017.



Trong năm 2017, tất cả các chỉ tiêu Nợ phải trả ngắn hạn đều giảm so với cùng kỳ năm 2016. Tiêu biểu có:

- Chỉ tiêu Phải trả người bán đạt 6.46 tỷ đồng, giảm 1.55 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2016
- Chỉ tiêu Phải trả ngắn hạn khác chỉ còn 2.82 tỷ đồng, giảm 0.54 tỷ đồng so với năm 2016.

Nợ dài hạn trong năm 2017 cũng giảm so với năm 2016 trong tất cả các chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu Doanh thu chưa thực hiện dài hạn với số tiền 0.05 tỷ đồng, giảm 1.48 tỷ đồng so với năm 2016.
- Chỉ tiêu Phải trả dài hạn khác đạt 5.82 tỷ đồng, giảm 1.17 tỷ đồng so với năm 2016.
- Thuế thu nhập hoàn lại phải trả đạt 0.36 tỷ đồng, giảm 0.2 tỷ đồng so với năm 2016.

## ẢNH HƯỞNG CỦA TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Lượng tiền gửi ngoại tệ của công ty rất nhỏ, chủ yếu phục vụ cho mục đích chuyển tiền. Vì vậy, Ban Tổng giám đốc đánh giá biến động của tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của công ty.

## ẢNH HƯỞNG CỦA CHÈNH LỆCH LÃI VAY

Năm 2017, Công ty không sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng, vì vậy những biến động về lãi suất cho vay cũng không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của công ty.

## Ý KIẾN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2017 của kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội với Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

## III. KẾ HOẠCH NĂM 2018

### ĐÁNH GIÁ NĂM 2018

- Các dịch vụ phục vụ khách hàng của Công ty chưa được tốt và để đáp ứng quy định của Nghị định số 68/NĐ-CP của Chính phủ Công ty phải đầu tư mở rộng thêm kho bãi tại khu công nghiệp Thụy Vân - Phú Thọ, vì vậy số lãi tiền gửi ngân hàng làm tăng lợi nhuận cho Công ty khoảng trên 3 tỷ đồng trong các năm sẽ không còn.

- Một số khách hàng truyền thống của Công ty sang năm 2018 không còn hợp tác trong sản xuất kinh doanh, không còn thuê Văn phòng của Công ty đã làm giảm doanh thu khoảng trên 700 triệu đồng/tháng so với năm 2017.

- Việc tuyển dụng nhân sự đảm nhận chức danh Tổng giám đốc có đủ năng lực toàn diện để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 là khó đạt được.

### MỤC TIÊU NĂM 2018

Chi tiêu	TH năm 2017 (Triệu VNĐ)	KH năm 2018 (Triệu VNĐ)
Doanh thu thuần	159,959	220,000
Lợi nhuận sau thuế	17,665	28,000
Cổ tức	10%	12%

### KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

- **Thứ nhất là:** Cải tổ, tổ chức hoạt động của Công ty theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp với mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (với 05 thành viên) và Tổng giám đốc Công ty.

- **Thứ hai là:** Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị thành viên trên cơ sở đó xác định đơn vị có đủ điều kiện tự chủ thì phân cấp, phân quyền, giao nguồn lực về tài sản, về vốn, về lao động để thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh. Lãnh đạo đơn vị bị miễn nhiệm chức vụ khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- **Thứ ba là:** Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng thông qua công tác rà soát, đánh giá lực lượng lao động hiện có, nếu lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc thì giải quyết chế độ cho nghỉ để tuyển dụng thêm lực lượng lao động trẻ, có kiến thức nghiệp vụ, có ngoại ngữ để bổ sung vào lực lượng lao động thuộc lĩnh vực trọng yếu của Công ty là Phòng Forwarding và các đầu mối có quan hệ khách hàng để làm marketing với các hãng tàu và nhà xuất nhập khẩu.

- **Thứ tư là:** Kiểm kê toàn bộ tài sản hiện Công ty đang quản lý, lập phương án xử lý để sử dụng hiệu quả, trong đó: Những tài sản Công ty cần dùng, sử dụng có hiệu quả cho giữ lại; những tài sản không còn giá trị sử dụng cho thanh lý thu hồi vốn; những tài sản chuyển mục đích sử dụng có hiệu quả (đất...) lập dự án chuyển đổi trình địa phương phê duyệt cho tổ chức thực hiện.

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



# I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG

## DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Lê Thái Cường	CT HĐQT	433,408	2.50%
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	TV HĐQT, PTGD	110,000	0.64%
3	Bà Vũ Thị Phú	TV HĐQT	140,000	0.81%
4	Bà Đào Kim Phương	TV HĐQT	356,800	2.06%
5	Ông Hoàng Anh Dũng	TV HĐQT	220,000	1.27%
6	Ông Đặng Tiếp	TV HĐQT, TGD	800,000	4.62%
7	Ông Đào Việt Anh	TV HĐQT	0	0.00%

## ĐÁNH GIÁ CHUNG

### TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

Năm 2017 là một năm nền kinh tế có nhiều dấu hiệu tích cực. Sau khi tăng trưởng cao hơn dự đoán, nền kinh tế thế giới có khả năng sẽ duy trì được đà hiện nay và đạt mức tăng 3% trong cả năm 2018.

Trước hết, sự tăng trưởng khởi sắc trong năm 2017 phần nào là nhờ một loạt sự kiện đặc biệt như việc bình ổn giá năng lượng và hàng hóa, lòng tin kinh doanh được cải thiện dựa trên hy vọng vào các cuộc cải cách thuế và kích thích tài chính của chính quyền mới ở Mỹ, sự phục hồi mang tính chu kỳ ở châu Âu, và chính sách kích thích tăng trưởng của Trung Quốc.

Song khả năng đẩy nhanh được mức tăng trưởng còn bị hạn chế và tốc độ tăng trưởng có thể chậm lại vào cuối thập niên này, kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng chậm lại trong năm 2018. Những điều này hứa hẹn đặt ra những thách thức với nền kinh tế toàn cầu để đạt được tốc độ tăng trưởng trong dài hạn.

### TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

Nhìn chung năm 2017, các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản có sự cải thiện so với năm 2016, với tốc độ tăng trưởng của GDP, giá trị sản xuất công nghiệp, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (đã loại trừ yếu tố giá) và tổng vốn đầu tư toàn xã hội đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Cho thấy kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu

tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, việc tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng mạnh nhất trong các chỉ tiêu lại cho thấy hiệu quả đầu tư thấp và chưa bền vững.

### TÌNH HÌNH NGÀNH

Tasa Duyên Hải là một trong các đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu giữ ... hàng hóa xuất nhập khẩu, một trong những mắt xích quan trọng nằm trong chuỗi cung ứng của dịch vụ Logistics đã và đang trở thành một trong những ngành đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội, giúp cho các hoạt động lưu thông, chuyên chở hàng hóa được thực hiện nhanh chóng, dễ dàng, đưa nguyên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa ... của các doanh nghiệp lưu thông toàn cầu. Tình hình kinh tế ngành có một số đặc điểm sau:

- Vận tải biển các nước trên thế giới những năm qua gặp nhiều khó khăn dẫn tới việc sáp nhập, cắt giảm chi phí tránh phá sản của các hãng tàu.

- Thị trường dịch vụ bờ cung cấp cho các hãng tàu, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu cạnh tranh ngày càng khốc liệt do ảnh hưởng cắt giảm chi phí của các hãng tàu.

- Kinh doanh vận tải đường bộ gặp nhiều khó khăn: cung vượt cầu dẫn đến cước phí thấp, công tác quản lý chưa đồng bộ, chặt chẽ như công tác kiểm tra tải trọng, niên hạn sử dụng phương tiện ...

## ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Thực hiện ( Triệu VNĐ)		KH 2017 (Triệu VNĐ)	%	
	2016	2017		So với KH	So với 2016
Doanh thu thuần	157,412	159,959	220,000	72.71%	101.62%
Lợi nhuận sau thuế	27,769	17,665	28,000	63.09%	63.62%
Cổ tức	12%	10%	12%	83.33%	33.33%

Năm 2017 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu do đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra:

- Chỉ tiêu Doanh thu thuần đạt 159.96 tỷ/ 220 tỷ đạt tỷ lệ 72.71% so kế hoạch đầu năm

- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế đạt 17.67 tỷ/ 28 tỷ đạt tỷ lệ 63.63% so kế hoạch đầu năm

- Chỉ tiêu Mức cổ tức dự kiến năm 2017 là 10%/12% đạt tỷ lệ 83.33% so với kế hoạch đầu năm

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

### NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ THỰC HIỆN

- Bộ máy tổ chức của Công ty đã đi vào vận hành ổn định, Công ty đã xây dựng được hệ thống quy chế hoạt động theo từng phòng ban, tổ đội. Các quy định, quy trình nghiệp vụ, mối quan hệ giữa các phòng ban trong Công ty cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, mở chi nhánh TP HCM, tập trung nhân sự phát triển công tác marketing, tìm chọn các đối tác có uy tín để ký các hợp đồng liên doanh, HĐKT mới nhằm phát triển dịch vụ Logistics của Công ty.

### NHỮNG TỒN TẠI

- Kế hoạch tuyển dụng cán bộ điều hành cấp cao của HĐQT Công ty chưa thực hiện được.

- Mô hình tổ chức quản lý và cách thức điều hành hoạt động SXKD giữa Công ty Mẹ và các Công ty thành viên; các quy định về chức năng, nhiệm vụ và sự phối kết hợp giữa các đơn vị, bộ phận, phòng ban trong toàn hệ thống Công ty; phân công công việc và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối phụ trách kinh doanh; cơ chế, chính sách đối với công tác phát triển thị trường...còn tồn tại nhiều bất cập chưa

tương xứng với quy mô và năng lực của một Công ty đại chúng niêm yết. Dẫn đến chưa phát huy hết khả năng và năng lực của các cán bộ đầu mối phụ trách kinh doanh và người lao động trong Công ty, chưa đáp ứng được các yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của thị trường và khách hàng cũng như những thay đổi về hoạt động kinh doanh trong tình hình mới.

- Một số dự án đầu tư đã được đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua nhưng vì các điều kiện chủ quan và khách quan chưa thuận lợi nên chưa thực hiện được như thực hiện M&A (mua bán và sáp nhập công ty), xây dựng TTPP.

Với những yếu tố khách quan và chủ quan nêu trên, Ban Lãnh đạo điều hành và tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều nỗ lực và cố gắng nhưng kết quả hoạt động kinh doanh 2017 chưa đạt được các chỉ tiêu đã đề ra.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện các hoạt động đầu tư sau:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống Kho, Bãi, Nhà xưởng tại Hải Phòng.

- Xúc tiến việc đầu tư mở rộng cảng cạn ICD Thụy Vân, Việt Trì

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BTGD

### NHỮNG MẶT LÀM ĐƯỢC

- Bộ máy tổ chức của Công ty đã đi vào vận hành ổn định, Công ty đã xây dựng được hệ thống quy chế hoạt động theo từng phòng ban, tổ đội. Các quy định, quy trình nghiệp vụ, mối quan hệ giữa các phòng ban trong Công ty cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, mở chi nhánh TP HCM, tập trung nhân sự phát triển công tác marketing, tìm chọn các đối tác có uy tín để ký các hợp đồng liên doanh, HĐKT mới nhằm phát triển dịch vụ Logistics của Công ty.

### NHỮNG MẶT CHƯA LÀM ĐƯỢC VÀ NGUYÊN NHÂN

- Kết quả công tác của Ban TGD Công ty trong năm qua không hoàn thành nhiệm vụ cụ thể là: Khả năng nâng cao nghiệp vụ về ngành nghề chậm như nghiệp vụ FWD, mua bán cước biển ... việc giữ khách hàng và mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh của Công ty còn nhiều hạn chế: mất thị phần, mất khách hàng, không khai thác hết năng lực của Công ty: phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ, diện tích kho bãi, văn phòng cho thuê

- Nguyên nhân chính: thiếu hụt các nhân sự có chất lượng cao, đặc biệt là nhân sự quản lý điều hành cấp cao; nhân sự làm thị trường, sales, forwarder; đầu mối triển khai các dự án mở rộng đầu tư kinh doanh; cán bộ phụ trách điều hành khai thác tại các đơn vị SXKD trực tiếp ...

## III. BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

### DANH SÁCH THÀNH HIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Hiện nay, Công ty có 03 thành viên Hội đồng quản trị độc lập là bà Đào Kim Phương, Bà Vũ Thị Phú, Ông Đào Việt Anh

### HOẠT ĐỘNG CỦA TV HĐQT ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2017

- Đã bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với yêu cầu SXKD của từng Công ty thành viên;

- Đã điều chỉnh hệ thống thang bảng lương khoán sản phẩm đến từng vị trí nhằm khuyến khích tăng năng suất, trách nhiệm cho người lao động.



## IV. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

### ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tập trung phát triển phòng FWD để hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, ICD, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu,

- Tổ chức thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không,

- Đầu tư kinh doanh xưởng sửa chữa container, sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ.

- Mở các chi nhánh để phát triển thị trường.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ các chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Đầu tư mở rộng ICD Thụy Vân.

### CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

Chỉ tiêu	TH năm 2017 (Triệu VNĐ)	KH năm 2018 (Triệu VNĐ)
Doanh thu thuần	159,959	220,000
Lợi nhuận sau thuế	17,665	28,000
Cổ tức	10%	12%

### ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

- Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong hội đồng quản trị sẽ được giao nhiệm vụ cụ thể, các tiêu chí của TV HĐQT được căn cứ vào quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, và yêu cầu quản trị phát triển Công ty do HĐQT Công ty đề ra.

- Tuyển dụng TGD và nhân sự cấp cao để phát triển thị trường và phát triển SXKD của Công ty.

- Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và Ban kiểm toán nội bộ hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty;

- Mục tiêu hàng đầu trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2018-2023 là cải tổ lại toàn bộ bộ máy tổ chức từ cán bộ lãnh đạo điều hành tới các cán bộ nghiệp vụ:

+ Tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh và phát triển doanh thu,

+ Trách nhiệm điều hành SXKD gắn với trách nhiệm về doanh thu và hiệu quả kinh doanh,

+ Năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu của thị trường.

- Cử thành viên HĐQT, BKTNB, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc;

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

# QUẢN TRỊ CÔNG TY



## I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Lê Thái Cường	CT HĐQT	433,408	2.50%
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	TV HĐQT, PTGD	110,000	0.64%
3	Bà Vũ Thị Phú	TV HĐQT	140,000	0.81%
4	Bà Đào Kim Phương	TV HĐQT	356,800	2.06%
5	Ông Hoàng Anh Dũng	TV HĐQT	220,000	1.27%
6	Ông Đặng Tiếp	TV HĐQT, TGD	800,000	4.62%
7	Ông Đào Việt Anh	TV HĐQT	0	0.00%

### HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Thái Cường	CT HĐQT	10	100%	
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	TV HĐQT	10	100%	
3	Bà Vũ Thị Phú	TV HĐQT	10	100%	
4	Ông Hoàng Anh Dũng	TV HĐQT	10	100%	
5	Bà Đào Kim Phương	TV HĐQT	10	100%	
6	Ông Đặng Tiếp	TV HĐQT	10	100%	
7	Ông Đào Việt Anh	TV HĐQT	1	10%	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 17/10/2017
8	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	TV HĐQT	9	90%	Từ nhiệm TV HĐQT 16/10/2017

### CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Thời gian	Nội dung
1	01/2017/NQ-HĐQT	3/1/2017	Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% tương đương 500 đồng/ 01 cổ phiếu
2	02/2017/NQ-HĐQT	2/3/2017	Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2016, dự kiến phân phối lợi nhuận 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017. Thông qua việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 22/04/2017, thông qua chương trình đại hội.
3	03/2017/NQ-HĐQT	20/04/2017	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Ông Lê Quang Huy. Thông qua việc bổ nhiệm tạm thời bà Đào Kim Phương thành viên Hội đồng quản trị tạm thời giữ chức quyền Tổng giám đốc Công ty. Thông qua việc thay đổi chương trình đại hội cổ đông Thông qua việc đề nghị Đại hội cổ đông bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc trong vòng 06 tháng
4	04/2017/NQ-HĐQT	5/5/2017	Thông qua việc bổ nhiệm Tổng giám đốc với ông Lê Thái Cường. Thông qua việc từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty con, Chủ tịch công ty con của Ông Lê Quang Huy. Bầu người đại diện theo pháp luật, đại diện phân vốn góp, vốn chủ sở hữu của công ty Mẹ tại các công ty con
5	05/2017/NQ-HĐQT	5/5/2017	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 02 năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ thực hiện 7%/cổ phiếu ( 01 cổ phiếu nhận được 700 đồng). Thông qua hạn mức Công ty Mẹ cho các Công ty con vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh
6	06/2017/NQ-HĐQT	21/06/2017	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán/ soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải và các Công ty TASA thành viên ( Công ty con) năm 2017: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội
7	07/2017/NQ-HĐQT	24/07/2017	Thông qua việc mua lại 600.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải làm cổ phiếu quỹ Thông qua việc bổ nhiệm các Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

## CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Thời gian	Nội dung
8	08/2017/NQ-HĐQT	6/9/2017	- Thông qua việc góp bổ sung 21.000.000.000 đồng vốn đầu tư vào Công ty con: Công ty TNHH Container Minh thành. Cụ thể: Vốn điều lệ của Công ty TNHH Container Minh Thành( công ty con) sau thời điểm góp vốn bổ sung: 45.000.000.000 đồng trong đó Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải (Công ty Mẹ) chiếm 99.95% Vốn điều lệ - Thông qua việc bầu Người đại diện vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ tại Công ty con. Bầu người đại diện theo pháp luật Công ty con Cụ thể: Đại diện Vốn chủ sở hữu Công ty Mẹ tại Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội, đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Tiếp.
9	09/2017/NQ-HĐQT	3/10/2017	Thông qua việc bầu Người đại diện vốn chủ sở hữu của Công ty Mẹ(Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải ) tại Công ty con. Bầu Người đại diện theo pháp luật tại Công ty con Cụ thể: Đại diện Vốn chủ sở hữu Công ty mẹ tại Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải, Đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Trịnh Quốc Hữu
10	10/2017/NQ-HĐQT	17/10/2017	- Thông qua một số nội dung để triển khai xây dựng kho CFS tại TASA Minh Thành - Thông qua việc Ông Lê Thái Cường thôi kiêm giữ chức Tổng giám đốc - Thông qua việc bổ nhiệm Ông Đặng Tiếp Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty. - Thông qua việc bổ nhiệm tạm thời Ông Đào Việt Anh vào Thành viên Hội đồng quản trị thay thế Bà Nguyễn Thị Hồng Mai. việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế sẽ được thực hiện tại đại Hội đồng cổ đông gần nhất. - Thông qua việc Ông Đặng Tiếp thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách lương thưởng và bổ nhiệm Bà Đào Kim Phương Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách lương thưởng của Công ty. - Thông qua việc đầu tư dự án mở rộng ICD Phú Thọ. - Thông qua việc mở Thị trường kinh doanh, Thành lập Công ty con tại Bắc Ninh

## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

• Hiện nay, Công ty có 03 thành viên Hội đồng quản trị độc lập là bà Đào Kim Phương, Bà Vũ Thị Phú, Ông Đào Việt Anh và Ông Hoàng Anh Dũng thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành.

• Trong năm 2017, thành viên HĐQT độc lập và các thành viên HĐQT không điều hành đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và có những đóng góp tích cực vào hoạt động của HĐQT nói riêng và Công ty nói chung.

## CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc: Mảng kinh doanh kho bãi, kinh doanh vận tải Logistics, tài chính - nội chính, nhân sự, đầu tư. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia trực tiếp vào một số hội đồng của Công ty như: Hội đồng lương thưởng, hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật.

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BTGD

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, cách điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bằng Nghị quyết, HĐQT đã phê duyệt phương án kinh doanh, phương án đầu tư xây dựng kho CFS; xưởng sửa chữa container; phương án đầu tư dự án mở rộng ICD Phú Thọ. Hội đồng quản trị cũng thông qua hạn mức Công ty Mẹ cho các công ty con vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn đầu tư vào công ty con; thông qua việc mở rộng thị trường kinh doanh và thành lập Công ty con tại Bắc Ninh.



## II. BAN KIỂM SOÁT

### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cao Thu Hằng	Trưởng BKS	10,008	0.05%
2	Trần Thị Kim Hồng	TV BKS	310,000	1.79%
3	Văn Thị Thanh Bình	TV BKS	12,200	0.07%

### HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2017

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Xuân Trường	Nguyên Trưởng BKS	1	25%	Từ nhiệm thành viên BKS ngày 14/04/2017
2	Bà Trần Thị Kim Hồng	TV BKS	4	100%	
3	Bà Văn Thị Thanh Bình	TV BKS	4	100%	
4	Bà Cao Thu Hằng	Trưởng BKS	3	75%	ĐHCCĐ thường niên 2017 bầu là TV BKS

### ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2017, hoạt động kinh doanh của công ty gặp tương đối nhiều khó khăn khiến cho doanh thu chỉ đạt hơn 159 tỷ đồng, hoàn thành 72.71% kế hoạch và bằng 101.62% cùng kỳ năm 2016. Mặc dù doanh thu năm 2017 có tăng hơn so với năm 2016 là 1,62%. Năm 2017, lợi nhuận sau thuế đạt 17,665 tỷ đồng, hoàn thành 63.09% kế hoạch, tỷ lệ chi cổ tức 9%

Trong năm 2017, từ ngày 25/08/2017 đến ngày 19/09/2017, Công ty tiến hành mua vào 395.600 cổ phiếu quỹ với giá trung bình 11,439 đồng/cổ phiếu. Như vậy, tính đến hết ngày 31/12/2017, số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 1,395,734 cổ phiếu.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BTGD TRONG NĂM 2017

Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

Ban kiểm soát đã kiểm soát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc, đã kiểm tra việc ghi chép hạch toán sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính của Công ty mẹ và các công ty thành viên. Ban kiểm soát đã xem xét kết quả báo cáo tài chính Quý I/2017, Quý II/2017, Quý III/2017 và hệ thống sổ sách kế toán năm 2017 của Công ty.

### SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BTGD TRONG NĂM 2017

Thực hiện chức năng nhiệm vụ mình, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tất cả các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban TGD việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát.

## III. THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS VÀ BTGD

### THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN TGD

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)	Thu nhập (VNĐ)	Cộng (VNĐ)
1	Lê Thái Cường	CT HĐQT	102,000,000	273,697,500	375,697,500
2	Hoàng Thị Ngọc Lan	TV HĐQT, PTGD	50,000,000	319,250,000	369,250,000
3	Vũ Thị Phú	TV HĐQT	36,200,000	-	36,200,000
4	Đào Kim Phượng	TV HĐQT	36,200,000	-	36,200,000
5	Hoàng Anh Dũng	TV HĐQT	36,200,000	-	36,200,000
6	Đặng Tiếp	TV HĐQT-TGD	37,600,000	25,750,000	63,350,000
7	Đào Việt Anh	TV HĐQT	4,200,000	-	4,200,000
8	Nguyễn Thị Hồng Mai	TV HĐQT(*)	31,000,000	-	31,000,000
9	Lê Quang Huy	TGD(*)	-	145,303,000	145,303,000
<b>Tổng cộng</b>			<b>333,400,000</b>	<b>764,000,500</b>	<b>1,097,400,500</b>

### THÙ LAO CỦA BKS

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)	Thu nhập (VNĐ)	Cộng (VNĐ)
1	Trần Xuân Trường	Trưởng BKS	10,620,000	-	10,620,000
2	Văn Thanh Bình	TV BKS	13,520,000	140,817,000	154,337,000
3	Trần Thị Kim Hồng	TV BKS	13,520,000	-	13,520,000
4	Cao Thu Hằng	Trưởng BKS (*)	50,500,000	25,500,000	76,000,000
<b>Tổng cộng</b>			<b>88,160,000</b>	<b>166,317,000</b>	<b>254,477,000</b>

(\*) Những thành viên đã bị miễn nhiệm

## IV. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NNB, NLQ ĐẾN NNB VÀ CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Kim Phương	TV HĐQT	331,450	1.87%	356,800	2.06%	Tăng số lượng cổ phần
2	Hoàng Thị Ngọc Lan	TV HĐQT, PTGD, UQCBTT	610,000	3.44%	110,000	0.64%	Giảm số lượng cổ phần
3	Cao Thu Hằng	Trưởng BKS	287,240	1.62%	10,008	0.06%	Giảm số lượng cổ phần
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện	Cổ đông lớn	962,100	5.43%	-	0%	Bán hết cổ phần
5	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ NH TMCP Công thương Việt Nam	Cổ đông lớn	-	0%	3,994,540	23.07%	Mua cổ phần thành cổ đông lớn

### GIAO DỊCH, HỢP ĐỒNG CỦA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua việc Công ty mẹ dùng nguồn vốn chủ sở hữu cho các công ty con vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh và nâng cấp sửa chữa các tài sản cố định. Công ty con vay vốn của Công ty mẹ bao gồm: Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải và Công ty TNHH Container Minh Thành.

## V. TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2017, Công ty tiếp tục tuân thủ tốt các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với công ty niêm yết. Bao gồm:

- Công bố thông tin công khai và minh bạch: Công ty đã xây dựng và thường xuyên cập nhật Quy chế công bố thông tin để đảm bảo việc công bố thông tin luôn được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời đến tất cả các cổ đông.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng trình tự, thủ tục: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo các quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ công ty.
- Nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên: Năm 2017 với mong muốn truyền tải tốt hơn các thông tin đến cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư, Công ty đã

chú trọng để nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên năm 2016 cả về phần nội dung cũng như hình thức báo cáo.

- Cập nhật các quy định mới về quản trị công ty: Năm 2017, Chính ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và sau đó là Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Năm bắt kịp thời các quy định mới trên, năm 2017 Công ty đã áp dụng vào thực tiễn triển khai cũng như chuẩn bị sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

### THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2017, Công ty thường xuyên cử các cán bộ tham gia các buổi tập huấn về quản trị công ty của UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

## V. TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

### TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT và BTGD lên kế hoạch để tham gia đầy đủ các khóa học/ tập huấn về quản trị công ty do UBCKNN/HOSE tổ chức

#### QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Cập nhật Quy trình công bố thông tin theo Quy chế Công bố thông tin của Sở GDCK TP Hồ Chí Minh

#### QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm kế toán Adsoft trong quản trị tài chính – kế toán

#### QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Nâng cao hiệu quả quá trình quản trị nhân sự tập trung tại Công ty mẹ. Đồng thời Công ty nghiên cứu ứng dụng phần mềm trong quản lý nhân sự thay cho hệ thống Excel

#### QUẢN TRỊ KHO BÃI

Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm để quản lý kho S3-CFS và phần mềm quản lý container MISC để theo dõi chính xác, kịp thời sự biến động lượng hàng hóa ra vào kho và lượng container ra vào bãi.

# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## I. TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

<b>Khách hàng</b>	<b>Cung cấp dịch vụ chất lượng, kịp thời và thuận tiện nhất</b>
<b>Đối với cổ đông</b>	<b>Thực hiện công bố thông tin công khai, minh bạch</b>
	<b>Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các buổi gặp gỡ nhà đầu tư.</b>
	<b>Đảm bảo mức cổ tức ổn định và bền vững</b>
<b>Đối với Nhà Nước</b>	<b>Tuân thủ chính sách, quy định Nhà nước trong hoạt động kinh doanh</b>
	<b>Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ về thuế</b>
<b>Người lao động</b>	<b>Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh</b>
	<b>Đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn cho người lao động</b>
	<b>Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động với các hoạt động ngoài giờ.</b>
<b>Cộng đồng xã hội</b>	<b>Chia sẻ và cùng chung tay trong các hoạt động cộng đồng</b>
	<b>Có trách nhiệm đối với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội</b>
<b>Môi trường</b>	<b>Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường</b>



## II. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### TIÊU THỤ DẦU

Là một doanh nghiệp trong ngành vận tải – kho bãi, dầu là năng lượng mà công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là:

- Dầu Diesel: Dùng để chạy các phương tiện vận tải, chạy các máy móc, trang thiết bị tại kho bãi.
- Dầu máy: Dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi.

Trong năm 2017, lượng dầu tiêu thụ cụ thể của Công ty như sau:

Tiêu thụ dầu 2017 (*)	Dầu Diesel		% 2017/2016
	Năm 2016	Năm 2017	
Lượng dầu tiêu thụ (lít)	323,050	274,042	85%
Khối lượng dầu tiêu thụ (kg)	258,440	219,233	85%
Tổng năng lượng dầu tiêu thụ (KJ)	10,820,365,920	9,178,865,666	85%
Chi phí (triệu đồng)	3,314	3,532	107%

Tiêu thụ dầu 2017 (*)	Dầu máy		% 2017/2016
	Năm 2016	Năm 2017	
Lượng dầu tiêu thụ (lít)	6,965	5,138	74%
Khối lượng dầu tiêu thụ (kg)	6,255	4,614	74%
Tổng năng lượng dầu tiêu thụ (KJ)	261,866,337	193,170,251	74%
Chi phí (triệu đồng)	393	278	71%

(\*) Số liệu trên được tập hợp từ 4 công ty con có tiêu thụ dầu lớn của công ty là: Tasa Phú Thọ, Tasa Trading, Tasaco và Tasa Transport. Cụ thể như sau:

Lượng dầu tiêu thụ	Dầu Diesel		Dầu máy	
	Lượng (lít)	Chi phí (đồng)	Lượng (lít)	Chi phí (đồng)
Tasa Phú Thọ	12,700	165,277,800	586	30,765,000
Tasa Trading	75,182	952,357,799	3,760	196,838,932
Tasaco	124,146	1,532,256,436	655	42,822,134
Tasa Transport	62,014	882,285,606	137	7,520,000
Tổng cộng	274,042	3,532,177,641	5,138	277,946,066

Một số đơn vị cung cấp dầu chính cho Công ty là: Công ty Xăng dầu Khu vực III – Petrolimex Hải Phòng; Công ty THHH Penguin Việt Nam; Chi nhánh Công ty TNHH Anh Khoa; Công ty Xăng dầu Phú Thọ – Petrolimex Phú Thọ.

Xử lý dầu: Đối với dầu máy, Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị để tiến hành thu mua sau khi sử dụng.

### TIÊU THỤ ĐIỆN

#### LƯỢNG ĐIỆN TIÊU THỤ

Điện năng được công ty sử dụng chủ yếu cho hai mục đích là chiếu sáng tại các kho bãi và sử dụng trong sinh hoạt của bộ phận hành chính – văn phòng.

Lượng điện năng tiêu thụ trong năm 2017 của công ty như sau:

Lượng điện tiêu thụ 2017 (*)	Chỉ tiêu		
	Lượng ( kwh)	Năng lượng tiêu thụ (KJ)	Chi phí (triệu đồng)
PHÚ THỌ	79,039	284,538,600	183,369,320
TRADING	98,966	356,277,600	143,592,283
TASACO	84,492	304,170,617	222,830,037
Tasa Minh Thành	127,586	459,309,600	564,213,930
Tasa Transport	7,454	26,834,400	72,042,910
Tổng cộng	397,536	1,431,130,817	1,186,048,480

(\*) Số liệu điện năng tiêu thụ được tổng hợp từ 5 công ty con là Tasa Phú Thọ, Tasa Trading, Tasaco, Tasa Minh Thành và Tasa Transport

#### TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG

- Công ty chưa tiến hành thực hiện một chương trình tiết kiệm điện nào cụ thể. Công tác tiết kiệm điện của công ty chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động trong việc sử dụng điện và tiến hành thay mới một số bóng đèn tiết kiệm điện.

- Trong thời gian tới, Công ty sẽ đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành thay mới nếu cần thiết.



## TIÊU THỤ NƯỚC

### LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ

Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như là vệ sinh container, kho bãi.

Nguồn nước sử dụng: Nguồn Công ty sử dụng là nước máy được cung cấp bởi các đơn vị nước sạch trên địa bàn của các công ty con như Hải Phòng, Phú Thọ, Hà Nội, ...

Lượng nước tiêu thụ trong năm 2017 của Công ty như sau:

Lượng điện tiêu thụ 2017 (*)	Chi tiêu	
	Lượng (m3)	Chi phí (đồng)
PHÚ THỌ	3,874	42,614,000
TRADING	3,332	56,291,000
TASACO	517	10,779,739
Tasa Minh Thành	6,519	166,671,040
Tasa Transport	344	12,384,000
<b>Tổng cộng</b>	<b>14,586</b>	<b>288,739,779</b>

(\*) Số liệu lượng nước tiêu thụ được tổng hợp từ 5 công ty con là Tasa Phú Thọ, Tasa Trading, Tasaco, Tasa Minh Thành và Tasa Transport

### TÁI CHẾ, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Công ty không trực tiếp tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải. Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo nguồn nước sau khi sử dụng được thu gom và xả thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

## BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

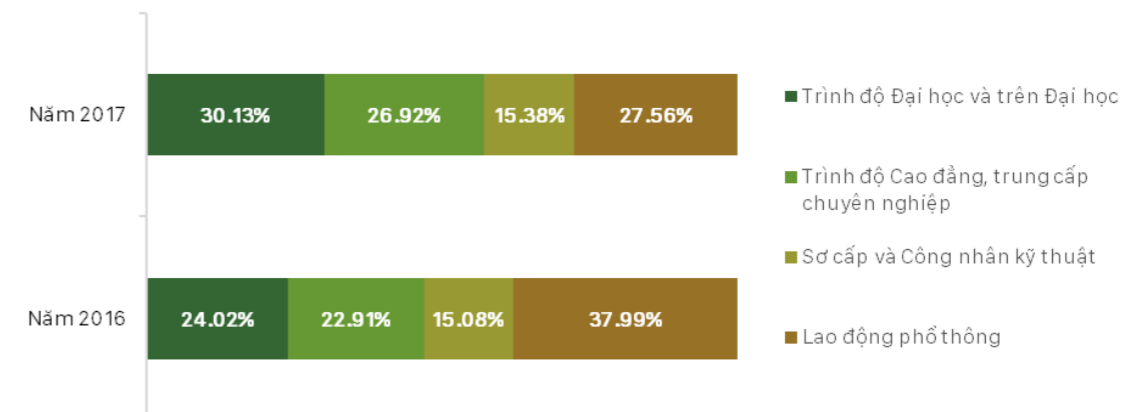
Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị nhắc nhở, xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

### THỰC HIỆN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ

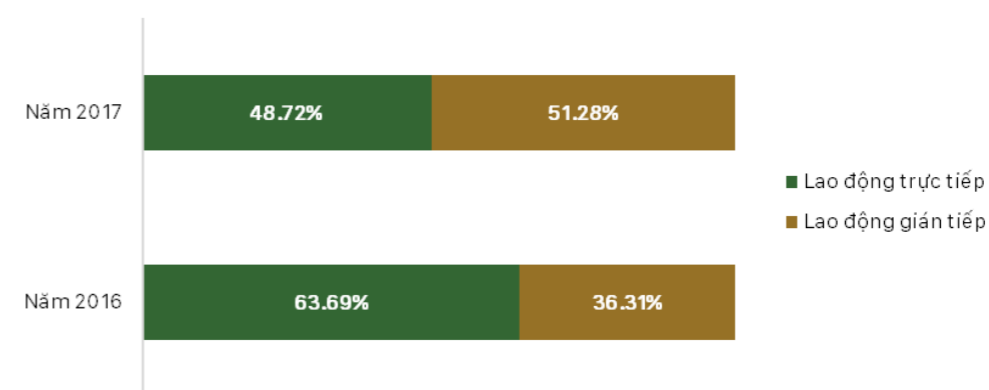
- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/ năm
- Ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, công nghiệp
- Định kỳ tổ chức vệ sinh kho bãi, nạo vét hệ thống thoát nước... đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan tại công ty
- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại
- Thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến công tác môi trường theo đúng quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý

## CƠ CẤU LAO ĐỘNG

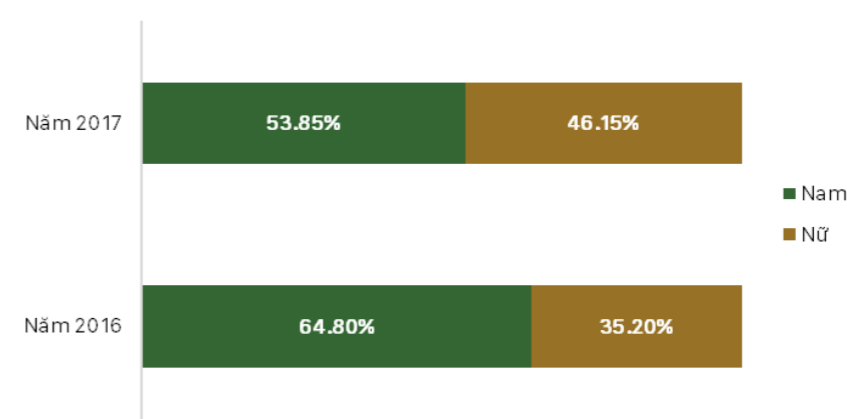
### Cơ cấu lao động theo trình độ



### Cơ cấu lao động theo đối tượng

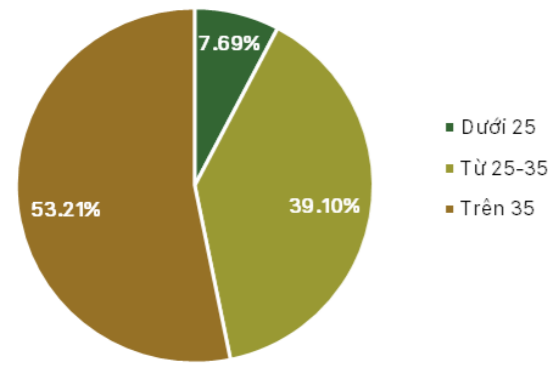


### Cơ cấu lao động theo giới tính

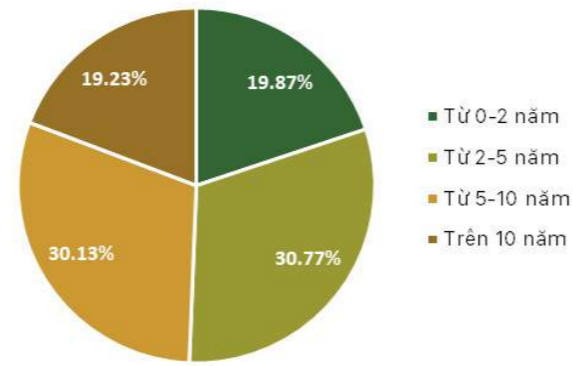


## CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Cơ cấu lao động theo độ tuổi



Cơ cấu lao động theo thời gian làm việc



## ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Mức lương trung bình năm 2017: 8.513.000 VNĐ/ người hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, ...
  - Đảm bảo sức khỏe và an toàn cho CBCNV:
    - Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN. Ngoài ra Công ty còn tiến hành mua Bảo hiểm tai nạn 24h cho các CBCNV.
    - Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/năm
    - Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật lao động
    - Cung cấp nước sạch tại nơi làm việc, trang bị bảo hộ lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như định kỳ kiểm định máy, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động...
  - Đảm bảo phúc lợi cho CBCNV
    - Đảm bảo mức thu nhập cao và ổn định cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng chính sách lương - thưởng phù hợp và minh bạch.
    - Chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua các hoạt động văn hóa – thể thao, các chương trình tham quan, du lịch, ...
    - Hỗ trợ thường xuyên và kịp thời cho các CBCNV có
- Khuyến khích con em của CBCNV thi đua học tập bằng các phần quà ý nghĩa nhân các dịp tết thiếu nhi và Trung Thu.
- Đảm bảo bình đẳng giới
- Công ty cũng chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới – bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:
- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam.
  - Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp. Đơn cử như việc có tới 9/14 thành viên trong Ban lãnh đạo của Công ty là nữ giới.
  - Định kỳ hàng năm, Công ty có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

## ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số giờ đào tạo bình quân của mỗi CBCNV trong năm 2017 là 70-100h/CBCNV. Trong đó, có các chương trình đào tạo như sau:

STT	Các chương trình đào tạo	Thời lượng (có thể tính dựa trên số buổi đào tạo/tuần hoặc số giờ đào tạo)	Nội dung chương trình đào tạo
1	Chương trình đào tạo nội bộ, bên ngoài	50 - 70 giờ	Giới thiệu về Công ty, sản phẩm dịch vụ, cơ cấu tổ chức, nội quy, quy định Công ty; Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề theo ngành nghề kinh doanh của Công ty; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, tin học; Các kỹ năng liên quan khác...
2	Các chương trình khác (phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, bảo vệ môi trường...)	20 - 30 giờ	Đào tạo lý thuyết các kiến thức cơ bản; thực tập, diễn tập xử lý các tình huống giả định theo thực tế...

## TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Công ty đã tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng như:

- Chi ủng hộ quỹ vì Người nghèo Quận Hải An phát động
- Chi ủng hộ mái ấm công đoàn quận Hải An, Hải Phòng
- Ủng hộ cho quỹ bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Quận Hải An, Hải Phòng
- Ủng hộ Hội Người mù, Hội thanh niên xung phong Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Trợ cấp cho một số CBCNV trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017*  
*kèm theo*  
**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

---

Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**

Số 3 ngõ 1295, đường Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 974 5081/82 Fax: (024) 3 974 5083

*Hà Nội, tháng 3 năm 2018*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

---

**Mục lục**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang số</b>
Báo cáo Hội đồng quản trị và Ban giám đốc	2-3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán <i>Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2017</i>	6 - 7
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính 2017</i>	8
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính 2017</i>	9
<i>Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2017</i>	10 - 41

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

### **Khái quát chung về Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải**

Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200793081, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/03/2008 và đăng kí thay đổi lần thứ 12 ngày 25/08/2015.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 47/2009/GCNCP - VSD do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 01/09/2009, thay đổi lần thứ 5 ngày 05/08/2015. Tổng số lượng chứng khoán niêm yết là 18.711.000 cổ phiếu tương ứng với giá trị chứng khoán niêm yết là 187.110.000.000đồng.

Công ty có trụ sở tại: số 189 Đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

*Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:*

#### **Hội đồng quản trị:**

1 Ông Lê Thái Cường	Chủ tịch HĐQT
2 Ông Đặng Tiếp	Ủy viên
3 Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Ủy viên
4 Ông Hoàng Anh Dũng	Ủy viên
5 Bà Vũ Thị Phú	Ủy viên
6 Bà Đào Kim Phương	Ủy viên
7 Ông Đào Việt Anh	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 17/10/2017)
8 Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 17/10/2017)

#### **Ban Tổng Giám đốc:**

1 Ông Đặng Tiếp	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17/10/2017)
2 Ông Lê Thái Cường	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24/04/2017 miễn nhiệm ngày 17/10/2017)
3 Bà Đào Kim Phương	Quyền Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19/04/2017 miễn nhiệm ngày 22/04/2017)
4 Ông Lê Quang Huy	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 19/4/2017)
5 Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc
6 Bà Trịnh Thị Huế	Phó Tổng Giám đốc Bổ nhiệm ngày 24/07/2017
7 Ông Trịnh Quốc Hữu	Phó Tổng Giám đốc Bổ nhiệm ngày 24/07/2017 miễn nhiệm ngày 31/01/2018 )

8 Ông Bùi Tuấn mạnh Phó Tổng Giám đốc Bổ nhiệm ngày 24/07/2017 miễn nhiệm ngày 31/01/2018 )  
9 Bà Nguyễn Thu Thủy Kế toán trưởng

**Ban Kiểm soát:**

1 Bà Cao Thu Hằng Trưởng ban ( bổ nhiệm ngày 22/04/2017)  
2 Ông Trần Xuân Trường Trưởng ban ( miễn nhiệm ngày 14/04/2017)  
3 Bà Trần Thị Kim Hồng Thành viên  
4 Bà Văn Thị Thanh Bình Thành viên

**Kiểm toán viên độc lập**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI).

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Đại diện cho

Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Thái Cường

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2018





Số: 27 /2018/CPA HANOI - BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải*

Kính gửi:

CÁC CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải được lập ngày 21/02/2017, trình bày từ trang 06 đến trang 41 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, được lập thành 07 bản tiếng Việt; các bản có giá trị pháp lý như nhau Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải giữ 06 bản, Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

*Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2018*

### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**



*Giấy CNĐKHNKT số: 1695-2018-016-1*

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thị Phần**

*Giấy CNĐKHNKT số: 0928-2018-016-1*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A.TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>113.057.029.859</b>	<b>109.742.727.711</b>
<b>I.Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>72.026.993.746</b>	<b>65.184.255.549</b>
1.Tiền	111		7.026.993.746	13.684.255.549
2.Các khoản tương đương tiền	112		65.000.000.000	51.500.000.000
<b>II.Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III.Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31.903.519.530</b>	<b>34.369.222.594</b>
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	<b>V.2</b>	23.153.773.949	25.381.782.246
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.465.323.750	3.338.913.588
3.Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	<b>V.3.1</b>	7.284.421.831	5.648.526.760
<b>IV.Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.4</b>	<b>5.758.813.862</b>	<b>7.192.982.508</b>
1.Hàng tồn kho	141		7.258.813.862	8.692.982.508
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
<b>V.Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.367.702.721</b>	<b>2.996.267.060</b>
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151	<b>V.8.1</b>	811.395.408	545.984.310
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.354.896.281	2.365.446.288
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	<b>V.11b</b>	201.411.032	84.836.462
<b>B.TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC</b>	<b>200</b>		<b>119.331.846.696</b>	<b>137.073.169.153</b>
<b>I.Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>4.794.956.890</b>	<b>4.817.450.890</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		2.472.000.000	2.472.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	<b>V.3.2</b>	2.322.956.890	2.345.450.890
<b>II.Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>97.487.002.066</b>	<b>111.593.395.979</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>V.5</b>	90.317.148.531	103.994.319.520
- Nguyên giá	222		185.698.366.657	186.354.948.820
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(95.381.218.126)	(82.360.629.300)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	<b>V.6</b>	7.169.853.535	7.599.076.459
- Nguyên giá	228		12.418.804.956	12.418.804.956
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(5.248.951.421)	(4.819.728.497)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.664.839.606</b>	<b>20.000.000</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	<b>V.7</b>	2.664.839.606	20.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.385.048.134</b>	<b>20.642.322.284</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>V.8.2</b>	2.563.882.388	3.059.334.034
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	<b>V.15a</b>	(20.669.466)	45.152.248
3. Lợi thế thương mại	269	<b>V.8.3</b>	11.841.835.212	17.537.836.002
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>232.388.876.555</b>	<b>246.815.896.864</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>20.495.905.123</b>	<b>25.533.368.506</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>14.254.083.204</b>	<b>16.550.568.076</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	6.462.080.218	8.010.721.220
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		261.943.930	60.142.347
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11a	1.967.004.122	2.154.982.692
4. Phải trả người lao động	314		1.392.935.171	1.409.644.391
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	164.388.000	59.536.500
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14.1	87.018.185	553.591.992
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13.1	2.822.087.451	3.355.193.598
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.9	-	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.096.626.127	946.755.336
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.241.821.919</b>	<b>8.982.800.430</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.14.2	53.055.165	1.533.815.341
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.13.2	5.824.307.000	6.989.254.742
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.15b	364.459.754	459.730.347
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>211.892.971.432</b>	<b>221.282.528.358</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>211.892.971.432</b>	<b>221.282.528.358</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187.110.000.000	187.110.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		173.152.660.000	177.108.660.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.287.359.500	9.287.359.500
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(15.682.334.790)	(11.148.095.412)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.294.093.751	5.341.233.793
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.365.867.017	30.115.647.602
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		6.733.231.372	2.471.598.644
- LNST chưa phân phối năm này	421b		17.632.635.645	27.644.048.958
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		517.985.954	576.382.875
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>232.388.876.555</b>	<b>246.815.896.864</b>

Hải Phòng, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Hoàng Thị Ngọc Lan

Nguyễn Thu Thủy

Thái Cường

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 41 là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	159.958.833.285	157.411.500.319
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10		159.958.833.285	157.411.500.319
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.3	121.306.879.310	116.680.198.812
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.651.953.975	40.731.301.507
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.245.536.258	2.796.029.285
7.	Chi phí tài chính	22	VI.5	59.828.905	114.307.864
	- Trong đó: chi phí lãi vay	23		53.961.218	75.856.112
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	19.213.891.845	18.970.211.714
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.623.769.483	24.442.811.214
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	1.025.120.772	24.926.359.135
12.	Chi phí khác	32	VI.8	86.024.083	14.055.638.142
13.	Lợi nhuận khác	40		939.096.689	10.870.720.993
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.562.866.172	35.313.532.207
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	5.951.019.539	7.331.295.678
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(53.180.339)	213.592.944
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		17.665.026.972	27.768.643.585
17.1	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		17.632.635.645	27.644.048.958
17.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		32.391.327	124.594.627
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	975	1.415

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2018

Chủ tịch Hội đồng quản trị







Hoàng Thị Ngọc Lan

Nguyễn Thu Thủy

Le Thái Cường

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		176.546.733.854	168.772.491.558
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(104.358.123.656)	(101.248.223.422)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(16.865.091.977)	(17.291.904.873)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(53.961.218)	(75.856.112)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(6.202.881.404)	(8.170.276.746)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		136.235.979.336	147.319.577.500
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(149.449.534.052)	(153.146.499.209)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>35.853.120.883</b>	<b>36.159.308.696</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.906.674.788)	(29.692.824.156)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.953.972.493	15.901.733.773
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(134.300.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		134.300.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.789.912.807	3.027.787.621
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.162.789.488)</b>	<b>(10.763.302.762)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành	32		(4.534.239.378)	(8.621.965.512)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	VII.1	19.554.840.000	41.944.207.228
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.2	(19.554.840.000)	(41.950.479.955)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.313.832.027)	(22.206.602.397)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(25.848.071.405)</b>	<b>(30.834.840.636)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>6.842.259.990</b>	<b>(5.438.834.702)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		65.184.255.549	70.622.936.517
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		478.207	153.734
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		72.026.993.746	65.184.255.549

Người lập biểu



Hoàng Thị Ngọc Lan

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2018

Kế toán trưởng



Nguyễn Thu Thủy

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Thái Cường

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Năm 2017**

### **I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200793081, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/03/2008 và đăng kí thay đổi lần thứ 12 ngày 25/08/2015.

Công ty có trụ sở tại: số 189 Đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Vốn điều lệ của Công ty trên đăng ký kinh doanh là: 187.110.000.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm mười triệu đồng).

#### **2 Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại và dịch vụ**

#### **3 Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Chi tiết : vận tải hàng hoá bằng ô tô, xe container.
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị ( không bao gồm tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ thông quan; Vận tải đa phương thức ( không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung); Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển.
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết : Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm và chế phẩm vệ sinh.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê ( bao gồm cho thuê văn phòng, nhà xưởng).
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc.
- Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương.
- Vận tải hàng hoá đường sắt.
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hoá; Cho thuê container.
- Cho thuê xe có động cơ.

#### **4 Danh sách Công ty con quan trọng được hợp nhất**

**Số các công ty con được hợp nhất: 06**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** **Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

**Số các công ty con không được hợp nhất: 0**

Tên Công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích tại ngày 31/12/2017	Tỷ lệ quyền biểu quyết tại ngày 31/12/2017
1 Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Địa chỉ: km104+200, đường Nguyễn Bình Khiêm, P Đông Hải 2, Q Hải An, TP Hải Phòng	99,68%	99,68%
2 Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng	99,35%	99,35%
3 Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	Địa chỉ: Phòng 212 nhà N3, Lê Văn Lương, Trung Hoà - Nhân Chính, P Nhân Chính, Q Thanh Xuân, TP Hà Nội.	100,00%	100,00%
4 Công ty TNHH Container Minh Thành	Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng	99,947%	99,947%
5 Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng	99,00%	99,00%
6 Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Địa chỉ: Lô số 2, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	100,00%	100,00%

**II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

- Kỳ kế toán năm : bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính là: Đồng Việt Nam (VND).

**III. Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng**

Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các Thông tư sửa đổi bổ sung kèm theo.

- Tuyên bố tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Chúng tôi, Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải, tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**IV. Các chính sách kế toán áp dụng**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



**1 Các loại tỷ giá hối đoái sử dụng trong kế toán:**

**a Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:**

- Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

+ Tỷ giá giao dịch khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.

+ Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch theo nguyên tắc:

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**b Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ: Tỷ giá ghi sổ gồm tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động.**

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phân ánh tại bên Nợ tài khoản tiền chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

**c Nguyên tắc áp dụng tỷ giá trong kế toán:**

- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm giao dịch phát sinh được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán đối với:

+ Các tài khoản phản ánh doanh thu, thu nhập khác. Riêng trường hợp bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ hoặc thu nhập có liên quan đến doanh thu nhận trước hoặc giao dịch nhận trước của người mua thì doanh thu, thu nhập tương ứng với số tiền nhận trước được áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận trước của người mua.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** **Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

- + Các tài khoản phản ánh chi phí sản xuất, kinh doanh, chi phí khác. Riêng trường hợp phân bổ khoản chi phí nhận trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ thì chi phí được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm trả trước.
- + Các tài khoản phản ánh tài sản. Riêng trường hợp tài sản được mua có liên quan đến giao dịch trả trước cho người bán thì giá trị tài sản tương ứng với số tiền trả trước được áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm trả trước cho người bán.
- + Tài khoản loại vốn chủ sở hữu.
- + Bên Nợ các tài khoản phải thu; Bên Nợ các tài khoản vốn bằng tiền; Bên Nợ các tài khoản phải trả khi phát sinh giao dịch trả tiền trước cho người bán.
- + Bên Có các tài khoản phải trả; Bên Có các tài khoản phải thu khi phát sinh giao dịch nhận trước tiền của người mua.
- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán đối với các loại tài khoản sau:
  - + Bên Có các tài khoản phải thu (ngoại trừ trường hợp giao dịch nhận trước tiền của người mua); Bên Nợ tài khoản phải thu khi tất toán khoản tiền nhận trước của người mua do đã chuyển giao sản phẩm, hàng hoá, TSCĐ, cung cấp dịch vụ, khối lượng được nghiệm thu; Bên Có các tài khoản ký cược, ký quỹ, chi phí trả trước.
  - + Bên Nợ các tài khoản phải trả (ngoại trừ giao dịch trả trước tiền cho người bán); Bên Có tài khoản phải trả khi tất toán khoản tiền ứng trước cho người bán do đã nhận được sản phẩm, hàng hoá, TSCĐ, dịch vụ, nghiệm thu khối lượng.
- + Trường hợp trong kỳ phát sinh nhiều khoản thu hoặc phải trả bằng ngoại tệ với cùng một đối tượng thì tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền di động của các giao dịch đối với các đối tượng đó.
- Khi thực hiện thanh toán bằng ngoại tệ, tỷ giá bình quân gia quyền di động được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán ở Bên Có các tài khoản tiền.

**2 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: các khoản tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn), tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền của doanh nghiệp. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư khác có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận theo giá gốc.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**Thuyết minh Báo cáo tài chính

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm đầu tư vào Công ty con, đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc, bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư hoặc ngày mua trái phiếu.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn:***

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn được áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính.

**4 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**

***Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:***

- Có thời gian đáo hạn không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Các khoản không được phân loại là ngắn hạn thì được phân loại lại là dài hạn.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu không được khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

**5 Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

***Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho và phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Hàng tồn kho không bao gồm giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn và giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn.

***Những chi phí không được tính vào giá gốc hàng tồn kho:***

- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.
- Chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp....

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ = Giá trị hàng tồn đầu kỳ + Giá trị hàng nhập trong kỳ - Giá trị hàng xuất trong kỳ. (Phương pháp tính giá hàng xuất kho theo phương pháp Bình quân gia quyền).

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho: Theo phương pháp Kế khai thường xuyên.

**Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Tăng giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn.

**6 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ**

**Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình và thuê tài chính**

Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo 03 chi tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá của tài sản cố định được xác định là giá mua ( trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá) và cả chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Phương pháp khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian KH
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50 năm
Máy móc thiết bị	03 - 12 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị quản lý	03 - 10 năm
Tài sản cố định khác	03 - 05 năm
Tài sản cố định vô hình	03 - 50 năm

**7 Nguyên tắc kế toán các hợp đồng, hợp tác kinh doanh**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia có thể thoả thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Trong mọi trường hợp, khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng cho hoạt động hợp tác kinh doanh, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh theo hình thức tài sản đồng kiểm soát mỗi bên tham gia được nhận sản phẩm hoặc doanh thu từ việc sử dụng và khai thác tài sản đồng kiểm soát và chịu một phần chi phí phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng.

Đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các khoản chi phí phát sinh riêng cho hoạt động này bên nào bỏ ra bên đó gánh chịu. Đối với các khoản chi phí chung (nếu có) thì căn cứ vào các thoả thuận trong hợp đồng để phân chia cho các bên góp vốn.

## **8 Nguyên tắc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế ngoại trừ:

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi các công ty trong Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự tính thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

## **9 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

- Các loại chi phí trả trước dài hạn bao gồm
- Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng, thuê hoạt động tài sản cố định.
- Chi phí mua bảo hiểm và các loại lệ phí mà doanh nghiệp mua và trả một lần cho nhiều kỳ kế toán.
- Công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển đồ dùng cho thuê liên quan đến hoạt động nhiều kỳ kế toán.
- Chi phí trả trước về lãi tiền vay hoặc lãi trái phiếu ngay khi phát hành.
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn, doanh nghiệp không thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ và phân bổ tối đa không quá 3 năm
- Số chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của TSCĐ bán và thuê lại là thuê hoạt động.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng      Cho năm tài chính  
Điện thoại: (0225) 3978895      - Fax: (0225) 3978895      Kết thúc ngày 31/12/2017

- Trường hợp hợp nhất kinh doanh không dẫn tới quan hệ công ty mẹ - công ty con có phát sinh lợi thế thương mại hoặc khi cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước có phát sinh lợi thế kinh doanh.
- Các khoản chi phí trả trước khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

### 10 Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

**Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, và các khoản phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời gian đáo hạn không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là phải trả ngắn hạn.
- Các khoản không được phân loại là ngắn hạn thì được phân loại lại là dài hạn.

### 11 Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ thuê tài chính có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được hạch toán vào chi phí tài chính. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hoá.

Đối với các khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

### 12 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chính sách kế toán áp dụng cho chi phí đi vay Công ty thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán số 16 về Chi phí đi vay, cụ thể:

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**Thuyết minh Báo cáo tài chính

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

### **13 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả.**

Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho các hàng hoá, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hoá đơn hoặc chưa đủ hồ sơ tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Ngoài ra chi phí phải trả còn phản ánh các khoản phải trả cho người lao động trong kỳ như phải trả về tiền lương nghỉ phép và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo phải trích trước như:

Chi phí trong thời gian doanh nghiệp ngừng sản xuất theo mùa vụ.

Trích trước chi phí lãi tiền vay phải trả trong trường hợp vay trả lãi sau, lãi trái phiếu trả sau.

Trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng hoá, thành phẩm bất động sản đã bán.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ.

### **14 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả.**

Các khoản dự phòng phải trả là nghĩa vụ nợ hiện tại nhưng thường chưa xác định được thời gian thanh toán cụ thể. Các khoản này được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra.
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả này thường được ước tính và có thể chưa xác định được chắc chắn số sẽ phải trả. Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hoá, hàng hoá dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả. Các trích trước được phản ánh vào dự phòng phải trả được, như:

Chi phí sửa chữa lớn của những tài sản đặc thù do việc sửa chữa lớn có tính chu kỳ, doanh nghiệp được phép trích trước chi phí sửa chữa lớn cho năm kế hoạch hoặc một số năm tiếp theo.

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây dựng, tái cơ cấu;

Các khoản dự phòng phải trả khác.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

### **15 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện:**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; Khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; Và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: Khoản chênh lệch giữa bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hoá, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thông... Không hạch toán vào doanh thu chưa thực hiện các khoản :

- Tiền nhận trước của người mua mà doanh nghiệp chưa cung cấp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ;
- Doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ;

### **16 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu bao gồm:
  - + Vốn góp ban đầu, góp bổ sung của các chủ sở hữu.
  - + Các khoản được bổ sung từ các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế của hoạt động kinh doanh.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái đều được phản ánh ngày vào doanh thu hoạt động tài chính ( nếu lãi) hoặc chi phí tài chính ( nếu lỗ) tại thời điểm phát sinh.
- Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua lại cổ phiếu.
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

### **17 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng, được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn đồng thời cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

Lãi tiền gửi, lãi cho vay, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua hàng hoá dịch vụ...

Cổ tức lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.

Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác.

Lãi tỷ giá hối đoái và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác

## 18 Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu được điều chỉnh giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì được coi là sự kiện cần được điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo ( kỳ trước).

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước sau điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

## 19 Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán ra trong kỳ. Ngoài ra nó phản ánh đến các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nghiệp vụ cho thuê bất động sản đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

Chi phí nguyên vật liệu, nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn trong kỳ.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua nếu khi xuất bán hàng hoá mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì ghi giảm giá vốn hàng bán.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ được ghi giảm giá vốn hàng bán.

## **20 Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác được ghi giảm chi phí tài chính tài chính.

## **21 Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng của doanh nghiệp là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản hoàn nhập dự phòng phải trả về bảo hành sản phẩm, hàng hoá ( chênh lệch giữa số phải lập dự phòng kỳ này nhỏ hơn số phải lập dự phòng kỳ trước chưa sử dụng hết) thì ghi giảm chi phí bán hàng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các chi phí về lương và trích theo lương của nhân viên quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, chi phí công cụ dụng cụ, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Hoàn nhập số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả ( chênh lệch giữa số phải lập dự phòng kỳ này nhỏ hơn số phải lập dự phòng kỳ trước chưa sử dụng hết) được ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **22 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở tổng thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc:

Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm.

Hoàn lại tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** Thuyết minh Báo cáo tài chính

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895 Kết thúc ngày 31/12/2017

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán (ĐVT: VND)**

1. Tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>- Tiền mặt</b>	<b>1.228.481.081</b>	<b>1.053.636.355</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	180.844.091	330.533.653
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	32.991.405	140.043.611
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	8.599.481	78.415.476
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	824.965.031	286.266.405
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	146.461.018	78.715.758
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	17.159.605	4.121.054
Công ty TNHH Container Minh Thành	17.460.450	135.540.398
<b>- Tiền gửi Ngân hàng</b>	<b>5.798.512.665</b>	<b>12.630.619.194</b>
<b>Tiền gửi VND</b>	<b>5.705.204.133</b>	<b>12.630.619.194</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	1.888.685.270	1.967.037.445
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	261.268.449	789.373.704
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	599.739.743	3.359.151.328
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	919.360.137	48.921.007
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	1.780.828.312	1.976.762.715
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	87.990.377	5.156.052
Công ty TNHH Container Minh Thành	167.331.845	4.484.216.943
<b>Tiền gửi ngoại tệ</b>	<b>93.308.532</b>	<b>-</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	25.656.763	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	60.179.450	-
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	7.472.319	-
<b>- Các khoản tương đương tiền</b>	<b>65.000.000.000</b>	<b>51.500.000.000</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	65.000.000.000	51.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>72.026.993.746</b>	<b>65.184.255.549</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

**Báo cáo tài chính hợp nhất****Cho năm tài chính****Kết thúc ngày 31/12/2017**

2. Phải thu khách hàng	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>23.153.773.949</b>	<b>-</b>	<b>25.381.782.246</b>	<b>-</b>
a Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	507.408.160	-	1.638.262.815	-
b Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	1.791.873.763	-	1.369.389.287	-
c Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	18.003.141.326	-	19.429.531.576	-
d Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1.309.483.675	-	1.393.473.046	-
e Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	1.094.425.894	-	1.122.900.744	-
f Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	4.438.800	-	204.305.676	-
g Công ty TNHH Container Minh Thành	443.002.331	-	223.919.102	-
<b>3. Phải thu khác</b>	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>3.1 Phải thu khác ngắn hạn</b>	<b>7.284.421.831</b>	<b>-</b>	<b>5.648.526.760</b>	<b>-</b>
a Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	588.815.112	-	36.000.000	-
b Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	762.561.130	-	783.073.933	-
c Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	4.249.127.373	-	3.159.238.987	-
d Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1.501.785.916	-	1.574.410.629	-
e Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	127.132.300	-	83.132.300	-
f Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	45.000.000	-	9.670.911	-
g Công ty TNHH Container Minh Thành	10.000.000	-	3.000.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

**Báo cáo tài chính hợp nhất****Cho năm tài chính****Kết thúc ngày 31/12/2017**

3.2	Phải thu khác dài hạn	2.322.956.890		2.345.450.890	
a	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	32.013.572	-	54.507.572	-
b	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	2.255.000.000	-	2.255.000.000	-
c	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	35.943.318	-	35.943.318	-
4.	<i>Hàng tồn kho</i>	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
		<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
a	<i>Nguyên liệu vật liệu</i>	<i>13.873.448</i>	-	<i>75.457.281</i>	-
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	13.873.448		75.457.281	
b	<i>Chi phí sản xuất KD dở dang</i>	<i>417.914.539</i>	-	<i>333.104.966</i>	-
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	417.914.539		333.104.966	
c	<i>Hàng hoá</i>	<i>6.827.025.875</i>	<i>(1.500.000.000)</i>	<i>8.284.420.261</i>	<i>(1.500.000.000)</i>
	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	2.296.257.484	(1.500.000.000)	2.296.257.484	(1.500.000.000)
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	3.161.809.162		4.917.490.000	
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	1.368.959.229		1.070.672.777	
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>		<b>7.258.813.862</b>	<b>(1.500.000.000)</b>	<b>8.692.982.508</b>	<b>(1.500.000.000)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

**Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2017

**5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT - truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá tài sản cố định</b>					
Số dư đầu năm	123.748.064.896	16.421.407.919	45.355.540.292	829.935.713	186.354.948.820
- Mua trong năm	-	972.454.545	-	33.698.000	1.006.152.545
- XDCB hoàn thành	6.626.155.515	-	-	-	6.626.155.515
- Tăng khác do hợp nhất kinh doanh	-	2.291.535.597	-	-	2.291.535.597
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	157.273.038	-	172.645.163	-	329.918.201
- Thanh lý, nhượng bán	2.130.042.370	2.524.508.090	5.959.870.798	-	10.614.421.258
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	128.086.905.003	17.160.889.971	39.586.937.970	863.633.713	185.698.366.657
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	42.847.839.934	11.894.968.025	26.877.713.707	740.107.634	82.360.629.300
- Khấu hao trong năm	9.092.833.623	2.005.543.328	6.359.028.842	74.579.711	17.531.985.504
- Tăng khác do hợp nhất kinh doanh	-	2.293.094.847	-	-	2.293.094.847
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	84.724.015	-	84.724.015
- Thanh lý, nhượng bán	557.145.701	2.293.094.847	4.007.679.362	-	6.857.919.910
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	51.383.527.856	13.900.511.353	29.282.491.572	814.687.345	95.381.218.126
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ</b>					
- Tại ngày đầu năm	80.900.224.962	4.526.439.894	18.477.826.585	89.828.079	103.994.319.520
- Tại ngày cuối năm	76.703.377.147	3.260.378.618	10.304.446.398	48.946.368	90.317.148.531

Note: Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2017 là 20.005.616.012 đồng

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



**6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:**

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	TSCĐ VH khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
<b>1. Số dư đầu năm</b>	<b>12.348.804.956</b>	<b>70.000.000</b>	<b>12.418.804.956</b>
<b>2. Số tăng trong năm</b>	-	-	-
- Mua trong năm	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-
<b>3. Số giảm trong năm</b>	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
<b>4. Số dư cuối năm</b>	<b>12.348.804.956</b>	<b>70.000.000</b>	<b>12.418.804.956</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
<b>1. Số dư đầu năm</b>	<b>4.749.728.497</b>	<b>70.000.000</b>	<b>4.819.728.497</b>
<b>2. Số tăng trong năm</b>	<b>429.222.924</b>	-	<b>429.222.924</b>
- Khấu hao trong năm	429.222.924		429.222.924
- Tăng khác			-
<b>3. Số giảm trong năm</b>	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán			-
- Giảm khác			-
<b>4. Số dư cuối năm</b>	<b>5.178.951.421</b>	<b>70.000.000</b>	<b>5.248.951.421</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	<b>7.599.076.459</b>	-	<b>7.599.076.459</b>
<b>2. Tại ngày cuối năm</b>	<b>7.169.853.535</b>	-	<b>7.169.853.535</b>

7. Chi phí XDCB dở dang:	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Container Minh Thành	2.266.089.151	20.000.000
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	190.909.091	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	207.841.364	-
<b>Cộng</b>	<b>2.664.839.606</b>	<b>20.000.000</b>

8. Chi phí trả trước	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>811.395.408</b>	<b>545.984.310</b>
Chi phí sửa chữa TSCĐ	497.926.550	277.234.560
Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	184.213.678	120.904.881
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	129.255.180	147.844.869
<b>8.2 Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>2.563.882.388</b>	<b>3.059.334.034</b>
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	1.673.204.345	2.287.982.580
Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	522.246.109	436.869.716

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** **Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

Đo đạc bản đồ, lập quy hoạch bãi	64.393.947	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	304.037.987	334.481.738
<b>8.3 Lợi thế thương mại</b>	<b>11.841.835.212</b>	<b>17.537.836.002</b>
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	1.295.567.748	2.591.135.497
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	2.490.969.840	4.981.939.679
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	377.309.934	754.619.868
Công ty TNHH Container Minh Thành	7.677.987.690	9.210.140.958

**9. Vay và nợ thuê tài chính**

Nội dung	Cuối năm	Trong năm		Đầu năm
		Tăng	Giảm	
Công ty TNHH VT Duyên hải Phú Thọ	-	19.554.840.000	19.554.840.000	-

**10. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>6.462.080.218</b>	<b>8.010.721.220</b>
a Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	196.498.695	141.068.874
b Công ty TNHH Container Minh Thành	4.950.000	4.950.000
c Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	29.664.600	251.494.900
d Cty TNHH SX và TM Duyên hải	1.315.595.712	1.286.686.884
e Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	780.899.884	772.596.235
f Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	4.093.703.500	5.542.256.500
g Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	40.767.827	11.667.827

*Tất cả các khoản phải trả trên đều là nợ trong hạn và Công ty có khả năng thanh toán***11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước - phụ lục I****12. Chi phí phải trả:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		
Tiền hoa hồng nâng hạ phải trả	164.388.000	59.536.500
<b>Cộng</b>	<b>164.388.000</b>	<b>59.536.500</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** **Thuyết minh Báo cáo tài chính**  
 Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng Cho năm tài chính  
 Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895 Kết thúc ngày 31/12/2017

<b>13. Các khoản phải trả khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>13.1 Ngắn hạn</b>	<b>2.822.087.451</b>	<b>3.355.193.598</b>
<i>Bảo hiểm xã hội</i>	-	-
<i>Bảo hiểm Y Tế</i>	-	-
<i>Bảo hiểm thất nghiệp</i>	-	-
<i>Cổ tức lợi nhuận phải trả</i>	<i>633.460.700</i>	<i>569.658.900</i>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	633.460.700	569.658.900
<i>Phải trả, phải nộp khác</i>	<i>2.188.626.751</i>	<i>2.785.534.698</i>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	902.440.528	1.609.481.309
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	-	27.000.000
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	413.205.000	354.390.000
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	10.360.000	12.204.969
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	807.621.223	781.458.420
Công ty TNHH Container Minh Thành	30.000.000	1.000.000
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	25.000.000	-
<b>13.2 Dài hạn</b>	<b>5.824.307.000</b>	<b>6.989.254.742</b>
<i>Phải trả ký quỹ, ký cược dài hạn</i>	<i>5.824.307.000</i>	<i>6.989.254.742</i>
Công ty CP Vận tải Đa Phương thức Duyên Hải	3.000.000	58.000.000
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	5.602.307.000	6.828.004.742
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	3.250.000
Công ty TNHH Container Minh Thành	219.000.000	100.000.000
<b>14. Doanh thu chưa thực hiện</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>14.1 Ngắn hạn</b>	<b>87.018.185</b>	<b>553.591.992</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	-	491.773.810
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	25.200.000	-
Công ty TNHH Container Minh Thành	61.818.185	61.818.182
<b>14.2 Dài hạn</b>	<b>53.055.165</b>	<b>1.533.815.341</b>
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	53.055.165	1.533.815.341

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** **Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

**15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả:**

<b>a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(20.669.466)	45.152.248
<b>Cộng tài sản thuế thu nhập DN hoãn lại</b>	<b>(20.669.466)</b>	<b>45.152.248</b>
<b>b. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	364.459.754	459.730.347
<b>Cộng thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả</b>	<b>364.459.754</b>	<b>459.730.347</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Địa chỉ: số 189 đường di Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

**Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2017

**16. Tăng, giảm vốn chủ sở hữu****A- Bảng đối chiếu biến động nguồn vốn chủ sở hữu**

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>1. Số dư đầu năm trước</b>	<b>187.110.000.000</b>	<b>9.287.359.500</b>	<b>(2.526.129.900)</b>	<b>928.446.219</b>	<b>4.395.865.839</b>	<b>27.039.816.488</b>	<b>226.235.358.146</b>
- Tăng vốn trong năm trước	-		(8.621.965.512)				(8.621.965.512)
- Lãi trong năm trước						27.644.048.958	27.644.048.958
- Tăng khác					952.756.321	-	952.756.321
- Giảm vốn vốn năm trước					7.388.367		7.388.367
- Giảm khác năm trước				352.063.344		24.568.217.844	24.920.281.188
<b>2. Số dư cuối năm trước</b>	<b>187.110.000.000</b>	<b>9.287.359.500</b>	<b>(11.148.095.412)</b>	<b>576.382.875</b>	<b>5.341.233.793</b>	<b>30.115.647.602</b>	<b>221.282.528.358</b>
<b>3. Số dư đầu năm này</b>	<b>187.110.000.000</b>	<b>9.287.359.500</b>	<b>(11.148.095.412)</b>	<b>576.382.875</b>	<b>5.341.233.793</b>	<b>30.115.647.602</b>	<b>221.282.528.358</b>
- Tăng vốn trong nay			(4.534.239.378)				(4.534.239.378)
- Lãi trong năm ( Lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ)						17.632.635.645	17.632.635.645
- Tăng khác					952.859.958		952.859.958
- Giảm vốn trong năm							-
- Giảm khác trong năm				58.396.921		23.382.416.230	23.440.813.151
<b>4. Số dư cuối năm</b>	<b>187.110.000.000</b>	<b>9.287.359.500</b>	<b>(15.682.334.790)</b>	<b>517.985.954</b>	<b>6.294.093.751</b>	<b>24.365.867.017</b>	<b>211.892.971.432</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** **Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

<b>B. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vốn góp của các cổ đông	173.152.660.000	177.108.660.000
Cổ phiếu quỹ	13.957.340.000	10.001.340.000
<b>Cộng</b>	<b>187.110.000.000</b>	<b>187.110.000.000</b>

**C. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng**

Theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 14/GCN- UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 07/04/2015

Số lượng chứng khoán chào bán : 3.303.000 cổ phiếu

Giá trị cổ phiếu theo giá chào bán (11.500 đồng/CP) 37.984.500.000 đồng

Chi phí phát hành cổ phiếu 142.000.000 đồng

Tổng số lượng vốn huy động từ đợt chào bán 37.842.500.000 đồng

Ngày hoàn thành đợt chào bán 24/07/2015

Tổng số tiền huy động từ đợt chào bán Công ty đang gửi tiết kiệm tại Ngân hàng NH BIDV- CN Đông Hải Phòng theo các hợp đồng sau:

- HĐ số 685/2017/HDTG.323.2285181/HDTG.323.2017 ngày 01/12/2017: 7.000.000.000 đồng

- HĐ số 015/2017/HDTG.323.2285181/HDTG.323.2017 ngày 03/11/2017: 32.000.000.000 đồng

**C. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu kỳ	187.110.000.000	187.110.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	187.110.000.000	187.110.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia trong đó</b>	<b>21.377.633.827</b>	<b>22.243.827.448</b>
<i>Cổ đông của công ty mẹ</i>	21.253.039.200	22.153.039.200
<i>Cổ đông không kiểm soát</i>	124.594.627	90.788.248

**D. Cổ phiếu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.711.000	18.711.000
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	17.315.266	17.710.866
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	17.315.266	17.710.866
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.395.734	1.000.134
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.395.734	1.000.134

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**      **Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

+ Cổ phiếu ưu đãi

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành 17.315.266 17.710.866

+ Cổ phiếu phổ thông 17.315.266 17.710.866

+ Cổ phiếu ưu đãi - -

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ 1 Cổ phiếu

<b>E. Cổ tức</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:		
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:	Chưa công bố	12%
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:		
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận:		

<b>F Các quỹ doanh nghiệp</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Quỹ đầu tư phát triển	6.294.093.751	5.341.233.793

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (ĐVT: VND)**

<b>1. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Doanh thu vận tải	86.629.094.385	83.756.911.473
Doanh thu khai thác CFS	24.858.078.833	20.175.061.731
Doanh thu bãi	25.493.816.058	29.112.349.796
Doanh thu Shipline	-	867.183.545
Doanh thu thương mại, dịch vụ	22.977.844.009	23.499.993.774
<b>Cộng</b>	<b>159.958.833.285</b>	<b>157.411.500.319</b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn vận tải	64.086.994.868	64.010.681.609
Giá vốn kho CFS	19.490.931.178	14.605.536.722
Giá vốn bãi	19.833.346.935	19.443.522.866
Giá vốn xuất tàu Shipline	-	732.726.847
Giá vốn thương mại, dịch vụ	17.895.606.329	17.887.730.768
<b>Cộng</b>	<b>121.306.879.310</b>	<b>116.680.198.812</b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi chênh lệch tỷ giá	612.339	3.864.404
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.244.923.919	2.792.164.881
<b>Cộng</b>	<b>3.245.536.258</b>	<b>2.796.029.285</b>
<b>5. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền vay, phí bảo lãnh	53.961.218	75.856.112

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** Thuyết minh Báo cáo tài chính

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.867.687	9.119.243
Chi phí tài chính khác	-	29.332.509
<b>Cộng</b>	<b>59.828.905</b>	<b>114.307.864</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	4.467.039.357	4.549.238.512
Chi phí khấu hao TSCĐ	881.199.538	889.391.126
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.659.074.012	4.986.729.753
Thuế, phí lệ phí	1.950.746.148	2.051.648.097
Chi phí bằng tiền khác	559.832.000	797.203.436
Lợi thế thương mại	5.696.000.790	5.696.000.790
<b>Cộng</b>	<b>19.213.891.845</b>	<b>18.970.211.714</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	736.082.414	24.893.349.500
Thu nhập khác	289.038.358	33.009.635
<b>Cộng</b>	<b>1.025.120.772</b>	<b>24.926.359.135</b>
<b>8. Chi phí khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	86.024.083	14.055.638.142
<b>Cộng</b>	<b>86.024.083</b>	<b>14.055.638.142</b>
<b>9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.951.019.539	7.331.295.678
<b>Cộng</b>	<b>5.951.019.539</b>	<b>7.331.295.678</b>
<b>10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên vật liệu	7.347.856.541	7.167.849.035
Chi phí nhân công	17.265.201.308	17.370.635.141
Chi phí khấu hao TSCĐ	17.961.208.428	17.212.777.343
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.275.868.201	85.884.207.381
Phân bổ lợi thế thương mại	5.696.000.790	5.696.000.790
Chi phí khác bằng tiền	1.974.635.887	2.318.940.836
<b>Cộng</b>	<b>140.520.771.155</b>	<b>135.650.410.526</b>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

<b>11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.665.026.972	27.768.643.585
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty Mẹ	17.632.635.645	27.644.048.958
Số cổ phiếu lưu hành đầu kỳ	17.710.866	18.460.866
Số cổ phiếu phát hành thêm	-	-
Số cổ phiếu lưu hành bình quân	17.589.487	18.349.838
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi trích dự kiến theo NQĐHĐCĐTN năm 2017	474.111.845	1.679.318.891
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>975</b>	<b>1.415</b>

**VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (VND)**

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

Trong năm không có khoản tiền nào do doanh nghiệp nắm giữ mà không được sử dụng.

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
		<b>VND</b>
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	19.554.840.000	41.944.207.228
2. Tiền chi trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường và hợp đồng vay	19.554.840.000	41.950.479.955

Toàn bộ số tiền vay và chi trả trong kỳ do Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ vay của ngân hàng TMCP Đầu tư và PT Việt nam- chi nhánh Phú Thọ

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1 Công cụ tài chính****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm: vốn điều lệ cộng với thặng dư vốn cổ phần trừ đi cổ phiếu quỹ, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giá trị hợp lý</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	72.026.993.746	72.026.993.746

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

- Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác	31.903.519.530	31.903.519.530
--	----------------	----------------

**Công nợ tài chính**

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và các khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công nợ Tài chính tại 31/12/2017	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Phải trả người bán	6.462.080.218	-	6.462.080.218
Các khoản phải trả khác	2.822.087.451	5.824.307.000	8.646.394.451
Chi phí phải trả	164.388.000	-	164.388.000

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường ( bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn từ các nhà cung cấp trong nước, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả hàng hóa.

Rủi ro tín dụng: bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn

**2. Thông tin về các bên liên quan khác**

2.1 Tên tổ chức/ cá nhân có liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	Công ty con
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	Công ty con
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Công ty con
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	Công ty con
Công ty TNHH Container Minh Thành	Công ty con

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** **Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hai An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

Công ty Cổ phần hàng hải MACS	Cổ đông lớn
Ông Nguyễn Thành Lê	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV quản lý Quỹ ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cổ đông lớn

**2.2. Doanh thu bán hàng và CCDV, DTHĐTC**

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	642.150.974	60.348.701
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	122.621.406	170.995.160
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	495.025.744	231.392.872
Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	469.556.800	1.113.379.904
Công ty TNHH MTV Vận Tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội	222.760	2.590.165
Công ty TNHH Container Minh Thành	1.671.872.223	2.770.523
<b>Cộng</b>	<b>3.401.449.907</b>	<b>1.581.477.325</b>

**2.3 Cổ tức lợi nhuận được chia**

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	1.265.919.954	3.803.515.147
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	14.384.315.752	13.802.719.722
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	2.112.766.023	2.156.047.952
Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	1.460.740.428	9.840.906.673
<b>Cộng</b>	<b>19.223.742.157</b>	<b>29.603.189.494</b>

**2.4. Mua hàng hóa dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	8.183.459.361	6.380.651.325
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	795.850.397	3.252.094.089
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	136.081.000	254.522.000
<b>Cộng</b>	<b>9.115.390.758</b>	<b>9.887.267.414</b>

**2.5 Các khoản phải thu**

Tại ngày 31/12/2017 Tại ngày 01/01/2017

**a Phải thu cho vay**

Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	6.972.000.000	8.568.282.000
Công ty TNHH Container Minh Thành	22.750.000.000	26.750.000.000

**b Phải thu khách hàng**

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	110.000.000	-
Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải	-	88.000.000

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI** **Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Cho năm tài chính

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

Kết thúc ngày 31/12/2017

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	-	30.116.975
<b>c Phải thu khác</b>		
<b>Phải thu về cổ tức, lợi nhuận được chia</b>		
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	1.402.670.960	2.275.828.394
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	5.138.613.658	7.754.951.416
Công ty TNHH Vận Tải Duyên Hải	249.777.681	316.312.562
<b>Phải thu khác</b>		
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	27.236.889	29.512.971
Công ty TNHH Container Minh Thành	2.334.425.520	22.662.553.297
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	593.824.000	324.060.000
Công ty TNHH Vận Tải Duyên Hải	-	178.475.000
<b>Phải thu khác dài hạn</b>		
Công ty TNHH Container Minh Thành	900.000.000	-
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	-	2.472.000.000
Công ty TNHH MTV Vận Tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	1.066.000.000
<b>Cộng</b>	<b>40.478.548.708</b>	<b>72.516.092.615</b>

<b>2.6 Các khoản phải trả</b>	<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>Tại ngày 01/01/2017</b>
Công ty TNHH vận tải Đường bộ Duyên Hải	19.360.000	28.604.400
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	1.505.844.863	1.475.732.768
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	5.638.753	361.244.693
<b>Phải trả khác ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	3.920.275.059	2.106.044.935
Công ty TNHH MTV Vận tải ĐPT Duyên Hải HN	1.050.000.000	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	2.124.111.111	7.000.000.000
<b>Phải trả vay dài hạn</b>		
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	7.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>15.625.229.786</b>	<b>10.971.626.796</b>

<b>2.7 Thu nhập, thù lao, thưởng HĐQT, Ban Tổng GD và BKS</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập, thù lao, thưởng HĐQT, Ban Tổng GD và BKS	1.351.877.500	1.509.034.084

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**3 Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận và khu vực địa lý**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp

Công ty có kinh doanh các dịch vụ chính sau:

Kinh doanh dịch vụ: Dịch vụ xuất tàu Shiptside, dịch vụ kho CFS, dịch vụ bãi và cho thuê bãi.

Kinh doanh thương mại: Bán hàng hoá, thành phẩm...

Thông tin về kết quả kinh doanh về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Doanh thu theo bộ phận	Chi phí theo bộ phận	KQKD theo bộ phận
Kinh doanh dịch vụ	136.980.989.276	103.411.272.981	33.569.716.295
Kinh doanh thương mại	22.977.844.009	17.895.606.329	5.082.237.680
<b>Cộng</b>	<b>159.958.833.285</b>	<b>121.306.879.310</b>	<b>38.651.953.975</b>
<b>Các chi phí không phân bổ theo BP</b>			<b>(19.213.891.845)</b>

Thông tin về kết quả kinh doanh về bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty như sau:

Năm nay	Hải Phòng	Phú Thọ	Hà Nội
Doanh thu thuần về bán hàng và DV	68.367.603.384	91.550.671.101	40.558.800
Giá vốn thương mại và DV	114.570.579.061	6.716.700.249	19.600.000
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	(46.202.975.677)	84.833.970.852	20.958.800
Doanh thu HD tài chính	3.240.638.398	4.873.836	24.024
Chi phí tài chính	31.927.685	27.901.220	-
Chi phí bán hàng	-	-	-
Chi phí quản lý DN	17.131.378.661	2.012.170.572	70.342.612
Lợi nhuận thuần từ HDKD	(60.125.643.625)	82.798.772.896	(49.359.788)
Thu nhập khác	591.747.520	131.226.222	302.147.030
Chi phí khác	86.024.083	-	-
Lợi nhuận khác	505.723.437	131.226.222	302.147.030
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(59.619.920.188)	82.929.999.118	252.787.242
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	2.180.482.499	3.770.537.040	-
Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	(53.180.339)	-	-

**4. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính)

**5. Thông tin về hoạt động liên tục**

Ban Giám đốc khẳng định rằng, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong kỳ hoạt động tiếp theo.

**6. Những thông tin khác**

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế với việc áp dụng các quy định và Chuẩn mực kế toán cho các giao dịch tại Công ty có thể được giải thích theo cách khác nhau vì vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**7. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
<b>1.1 Bố trí cơ cấu tài sản (%)</b>		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	51%	56%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	49%	44%
<b>1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)</b>		
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	9%	10%
- Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	10%	12%

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu



Hoàng Thị Ngọc Lan

Kế toán trưởng



Nguyễn Thu Thủy



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Thái Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Địa chỉ: số 189 đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3978895 - Fax: (0225) 3978895

**Thuyết minh Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2017

**Phụ lục 01****11.a Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

Nội dung		Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
<b>1</b>	<b>Thuế GTGT</b>	<b>611.510.548</b>	<b>25.663.036.648</b>	<b>25.739.508.587</b>	<b>535.038.609</b>
	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	18.885.638	1.504.692.542	1.491.505.629	32.072.551
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	118.225.758	7.213.739.516	7.151.131.068	180.834.206
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	120.360.957	2.653.137.581	2.660.229.246	113.269.292
	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	211.532.000	207.933.767	3.598.233
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	249.265.421	9.286.482.979	9.330.484.073	205.264.327
	Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	104.772.774	3.808.352.248	3.913.125.022	-
	Công ty TNHH Container Minh Thành	-	985.099.782	985.099.782	-
<b>2</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>1.528.218.030</b>	<b>5.950.972.086</b>	<b>6.086.259.381</b>	<b>1.392.930.735</b>
	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	-	893.353.555	538.909.078	354.444.477
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	83.608.189	336.680.839	322.110.740	98.178.288
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	1.036.408.618	3.770.537.040	4.036.408.618	770.537.040
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	161.751.051	561.905.857	553.885.978	169.770.930
	Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	246.450.172	388.494.795	634.944.967	-
<b>3</b>	<b>Thuế TNCN</b>	<b>15.254.114</b>	<b>1.016.711.851</b>	<b>992.931.187</b>	<b>39.034.778</b>
	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	8.305.844	953.897.721	950.992.790	11.210.775
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	980.178	13.037.977	11.601.435	2.416.720
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	3.944.700	11.792.819		15.737.519
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1.482.962	26.084.733	22.109.997	5.457.698

	Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	540.430	11.866.293	8.226.965	4.179.758
	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	32.308		32.308
<b>4</b>	<b>Thuế nhà đất và tiền thuê đất</b>	<b>-</b>	<b>1.953.787.728</b>	<b>1.953.787.728</b>	<b>-</b>
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	576.445.000	576.445.000	-
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	-	239.001.728	239.001.728	-
	Công ty TNHH Container Minh Thành	-	1.138.341.000	1.138.341.000	-
<b>5</b>	<b>Các loại thuế khác</b>	<b>-</b>	<b>19.000.000</b>	<b>19.000.000</b>	<b>-</b>
	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải		3.000.000	3.000.000	-
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải		3.000.000	3.000.000	-
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải		3.000.000	3.000.000	-
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	-	2.000.000	2.000.000	-
	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội		2.000.000	2.000.000	-
	Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải		3.000.000	3.000.000	-
	Công ty TNHH Container Minh Thành	-	3.000.000	3.000.000	-
	<b>Cộng</b>	<b>2.154.982.692</b>	<b>34.603.508.313</b>	<b>34.791.486.883</b>	<b>1.967.004.122</b>

**11.b Thuế và các khoản phải thu nhà nước**

	Nội dung	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	<b>Thuế TNDN</b>	<b>84.836.462</b>		<b>-</b>	<b>84.789.009</b>
	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	47.453	47.453		-
	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	-	60.429.406	60.429.406
	Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải		-	56.192.617	56.192.617
	Công ty TNHH Container Minh Thành	84.789.009			84.789.009
	<b>Cộng</b>	<b>84.836.462</b>	<b>-</b>		<b>201.411.032</b>



Hải Phòng, ngày 23 tháng 03 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Người đại diện theo Pháp luật



CHỦ TỊCH HĐQT

*Lê Hải Cường*